

TRUYỆN CỔ TRUNG QUỐC

NƯỚC MẮT
HỒ LY

★

Tuyển chọn:
PTS. LÃ DUY LAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 1999

LỜI GIỚI THIỆU

Trung Quốc là một đất nước có bề dày về lịch sử Văn hoá, là một trong những chiếc nôi lớn của Văn hoá - Văn minh nhân loại.

Kho tàng Truyện cổ dân gian là một bộ phận quan trọng hợp thành nền Văn hoá Trung Quốc. Kho tàng này hình thành từ thời cổ đại và tiếp tục phát triển thêm mãi trong các giai đoạn về sau, cho đến tận ngày nay. Ngay từ thời Xuân Thu Chiến Quốc cách nay 2.500 năm, các học giả đã có ý thức trong việc sưu tầm, chỉnh lý, biên soạn lại dưới hình thức văn bản. Công việc ấy, lẽ dĩ nhiên được các thế hệ sau tiếp tục, do đó đã bổ sung, trừu dồi thêm mãi, để kho tàng này ngày càng trở nên phong phú, sinh động và đồ sộ đến bất ngờ.

Tập Truyện cổ Trung Quốc đang có trong tay các bạn chính là một phần nhỏ trong cái khối đồ sộ của kho tàng Truyện cổ dân gian Trung Quốc. Các bạn có thể tìm thấy ở đây nhiều điều thú vị và bổ ích vì chúng tôi đã cố công tuyển chọn những truyện hay trong kho tàng đồ sộ này thông qua các tài liệu sau đây :

- *Truyện dân gian Trung Quốc* - BAN VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆN VĂN HỌC.
- *Truyện dân gian Trung Quốc* - THUYẾT TOÀN tuyển dịch.
- *Truyện dân gian Trung Quốc* - NGUYỄN QUỐC ĐOAN dịch.
- *Truyện kể về hồ ly tinh* - KIM DAO dịch.
- *Truyện cổ Trung Quốc* - ĐINH HUYỀN TẤN dịch.
- *Truyện các tiên nữ Trung Hoa* - THUYẾT CHI chọn dịch.
- *Truyện dân gian Trung Quốc* - NGUYỄN HẢI LA sưu tầm.
- *Truyện cười Trung Quốc* (Tuyển tập) - LÊ VĂN ĐÌNH chọn dịch.

Nhân dịp này chúng tôi xin chân thành cảm tạ các tác giả - dịch giả những tài liệu trên và xin được lượng thứ cho những sai sót có thể xảy ra trong quá trình hoàn thành cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Người tuyển chọn
PTS LÃ DUY LAN

LỖ BAN HỌC NGHỀ

Sông Thanh Thủy chảy vòng về phía đông thành một vụng lớn. Trong vụng có một dãy nhà đất gọi là Lỗ Gia Loan. Ở đây có một ông già họ Lỗ làm nghề thợ mộc. Ông đã năm mươi tám tuổi, đi học nghề, theo phường từ năm mười tám, tính ra đã làm nghề mộc bốn mươi năm ròng. Ông thợ mộc già cần cù làm lụng suốt đời, dựng được hai dãy nhà đất, một dãy ở phía nam, một dãy ở phía bắc. Tính tình ông cũng hơi kỳ lạ, làm nghề mộc suốt đời mà chẳng nhận qua một học trò. Có ai đến nhận ông làm thầy, xin theo để học nghề, ông đều thoái thác nói rằng:

- Đi theo tôi thì học được nghề nghiệp gì, anh chẳng xem dây nhà tôi làm kia đã ngã nghiêng xiêu vẹo, hòm tử thì méo mó xù xì đó sao ?

Mọi người đều biết tinh tình kỹ quặc của ông, nên ai muốn học nghề cũng chẳng bao giờ đến học ông.

Ông thợ mộc già suốt đời chưa vừa ý với tài nghệ của mình. Ông không dạy người khác mà ngay con cái trong nhà ông cũng không dạy. Suốt đời, ông ăn tiêu dè sẻn, tần tiện từng đồng, như vậy cũng đã dành dụm được ba trăm lạng bạc và ba con ngựa tốt, chờ khi các con khôn lớn sẽ chia cho chúng để chúng đi tìm thầy học nghề.

Ông thợ mộc già có ba người con trai. Con nhớn là Lỗ Thuyên, mười

tám tuổi ; con thứ hai là Lỗ Tân, mười lăm tuổi ; con nhỏ nhất là Lỗ Ban, mười hai tuổi ⁽¹⁾.

Lỗ Thuyên và Lỗ Tân đều là những kẻ lười nhác ngồi không ăn sẵn, từ lúc sinh ra chọ đến lúc lớn, chiếc rìu đặt nghiêng không biết dựng lại, chiếc búa rơi không biết nhặt lên, cưa đục chẳng bao giờ động tay đến. Cha mẹ đều không thích hai anh nhớn.

Lỗ Ban từ nhỏ đã cần cù hiếu học, thường theo sát bên cha, giúp cha căng dây, làm các việc vặt, học cách vác rìu, cầm búa, cưa cắt cây gỗ của

(1) Theo lời kể của nhân dân vùng Triệu Châu thì Lỗ Ban còn một người em gái là Lỗ Khương, sau này cũng là một người thợ giỏi, đã từng thì tài xây cầu với anh.

cha. Một hôm tới bữa ăn trưa, bà mẹ chợt nhớ ra Lỗ Ban đã quá nửa ngày không ở nhà, bà lo lắng vội chạy ra ngoài đi tìm, tìm một hồi lâu mới thấy Lỗ Ban ở trước một ngôi nhà mới, đang ngồi ở một bên, hai tay chống má, ngây ra nhìn mấy người thợ mộc làm cánh cửa.

Sáu bảy tuổi Lỗ Ban đã thích cầm rìu cầm cưa, khúc gỗ tròn đã đẽo được thành vuông, tám gỗ dày đã cưa thành những phiến mỏng. Đến năm mười tuổi, thì mọi thứ đồ nghề Lỗ Ban đều dùng được cả, chiếc rìu chiếc đục luôn ở trên tay. Lỗ Ban không lúc nào chịu rảnh tay, đóng rất nhiều hòm tủ, ghế con xe nhỏ, xếp đầy trong nhà ngoài hiên như một cửa hàng đồ gỗ nhỏ. Thấy mẹ

ngồi trên giường lò kéo sợi rất tốn sức, Lỗ Ban liền lên núi Nam chặt một cây liễu về làm ghế cho mẹ :

- Mẹ ơi, mẹ hãy ngồi trên ghế này mà kéo sa cho khỏi đau lưng.

Thấy giỏ kim chỉ của chị không có chỗ để Lỗ Ban bèn lên núi Bắc chặt một cây du, đóng cho chị một chiếc rương gỗ :

- Chị ơi, chị hãy đặt giỏ khâu vào đây cho khỏi lẫn kim vương chỉ.

Nhưng khi anh cả, anh hai bảo Lỗ Ban làm một chút đồ gỗ gì thì Lỗ Ban nói :

- Có gỗ, có rìu, tự mình lại không làm được hay sao ?

Cha mẹ và chị gái rất yêu quý Lỗ Ban.

Ba anh em trai mỗi ngày một khôn lớn.

Một hôm, người cha gọi con cả đến trước mặt nói :

- Con ơi, con đã khôn rồi, không thể chỉ dựa vào cha mẹ mà sống. "Nghé lên ba, trai mười tám" đang lúc nhiều sức lực này, con hãy đi học chút nghề nghiệp gì, hay là học nghề mộc đi, nhưng cha không dạy cho con được, cha vụng tay, nghề không giỏi, xưa nay chưa hề nhận một người học trò nào. Con hãy mang theo một trăm lạng bạc, cưới con ngựa lên núi Chung Nam⁽¹⁾,

(1) Một dãy núi ở phía nam Trường An nối liền với dãy Tần Lĩnh, còn gọi là Nam Sơn, hay Trung Sơn. Truyền rằng các người tài giỏi trong thiên hạ thường ở ẩn tại đây.

tìm học ông tổ nghề mộc đang ẩn cư ở đó !

Ông già chớp chớp mắt nhìn Lỗ Thuyên. Quen lười nhác, Lỗ Thuyên nhăn nhó mặt mày chẳng nói chẳng rằng nhận số bạc cưới ngựa, lắc lư đi thẳng.

Ra khỏi nhà, Lỗ Thuyên nghĩ thầm: "Núi Chung Nam cách đây mười vạn tám nghìn dặm, đi đâu tìm thấy mà chẳng được !"

Hắn cười ngựa, tìm đông tìm tây ba năm ròng, tiền bạc tiêu hết, ngựa cũng bán, trần trụi quay về nhà. Ông thợ mộc già chẳng nói nửa lời đuổi Lỗ Thuyên ra khỏi nhà.

Ông lại gọi Lỗ Tân tới :

- Con ơi, con cũng đã mười tám

rồi. Con hãy mang một trăm lạng bạc, cưỡi con ngựa hay, lên núi Chung Nam tìm thầy mà học ! Thế nào cũng đừng có bắt chước như anh con.

Ông già chớp chớp mắt nhìn Lỗ Tân. Lỗ Tân ngoác mồm ra khóc thút thít, nhận số bạc rồi uể oải lên ngựa ra đi.

Lỗ Tân đi được một đêm một ngày, hỏi thăm thấy nói núi Chung Nam còn cách đây hơn một vạn dặm đường; hần nản lòng. Mặc ngựa đưa đi lang thang suốt ba năm ròng, tiêu hết số bạc, ngựa cũng bán mất, Lỗ Tân khoác chiếc bao tải quay về. Ông thợ mộc già càng giận dữ, cầm luôn cây gậy bằng gỗ du đánh cho Lỗ Tân một trận rồi đuổi đi.

Ông già gọi Lỗ Ban lại, ứa nước mắt, xoa đầu chàng, nói :

- Con ơi, hai anh con không có chút tương lai gì, cha đã đuổi đi rồi. Niềm mong ước suốt đời của cha lần này đều gửi gắm ở nơi con. Con đừng để cho cõi lòng của cha phải chịu băng giá, chớ có làm như hai anh con...

Không chờ cha nói hết, Lỗ Ban đã tiếp lời :

- Cha ơi, cha cứ yên lòng ! Con đã sắp sẵn tiền bạc, sửa soạn ngựa xong xuôi, chỉ chờ cha cho phép là ra đi. Không tìm được thầy, không học được nghề, con quyết không trở về gặp lại cha nữa !

Lỗ Ban từ biệt cha mẹ, lên ngựa phi thẳng về phía tây. Ông thợ mộc

già nhìn theo hút bóng con, chùi nước mắt, mồm lẩm nhẩm :

- Chỉ có Lỗ Ban là khá...

*

Lỗ Ban vung roi thúc ngựa, người ngựa mái miết phi nhanh, một ngày đã đi được hơn ba trăm dặm đường. Lỗ Ban đi được mười ngày, vượt qua ba nghìn dặm đường, đã đi tới tận cùng con đường cái lớn quang đàng. Trước mặt là một trái núi lớn. Núi cao dốc đứng, đường quanh co khúc khuỷu mọc đầy gai góc và đá tai mèo. Lỗ Ban buồn rầu gò cương dừng lại. Giữa lúc đó chợt có một ông tiểu phu già từ chân núi đi ra. Lỗ Ban nhảy xuống, dắt ngựa bước lên, chấp tay cúi chào :

- Thưa cụ, núi Chung Nam còn cách đây bao xa ?

Ông già tiểu phu vuốt râu, chậm rãi nói :

- Hà, đi thẳng thì còn sáu nghìn dặm, đi đường vòng thì mất một vạn hai nghìn dặm, nếu muốn tìm đường ngắn nhất, thì phải vượt qua được ngọn núi cao này !

Lỗ Ban lại hỏi :

- Thưa cụ, cụ có cách nào giúp cháu vượt qua được trái núi lớn này không ?

Cụ già lắc đầu :

- Núi cao như thế này, leo một năm cũng không tới được lưng chừng núi.

Lỗ Ban nói :

- Một năm leo không qua thì leo hai năm, hai năm leo không qua thì leo ba năm, không leo tới đỉnh núi thì có chết cháu cũng không chịu xuống núi !

Thấy Lỗ Ban nói kiên quyết như vậy, cụ già rất thán phục. Cụ cười nói :

- Cháu hãy mang theo chiếc dao rừng này của lão để chặt cây phá đá thì có thể leo lên đỉnh núi nhanh chóng được.

Lỗ Ban sung sướng vô cùng cúi đầu bái tạ cụ già, nhận dao rồi đi lên núi. Ngọn dao nhẹ phạt trên mặt đất, gai góc và đá nhọn đều sạch quang, Lỗ Ban đã mau chóng leo lên được đỉnh núi. Chàng treo dao vào một cây cổ thụ, nhảy lên

lưng ngựa đi thẳng theo con đường lớn về phía tây.

Lỗ Ban đi mười ngày nữa, lại vượt được ba nghìn dặm đường, tới chỗ tận cùng con đường cái quang đãng. Trước mặt là một con sông lớn chảy ngang qua. Nước sông xám xịt, ném một hòn đá xuống, hồi lâu vẫn không gợn chút bọt nước. Lỗ Ban buồn rầu gò cương đứng lại. Giữa lúc đó, chợt có một chiếc thuyền con từ bờ bên kia chèo sang, trên thuyền có một anh chài trẻ tuổi. Lỗ Ban xuống, dắt ngựa bước lên, cúi đầu vái chào :

- Anh ơi, từ đây đến núi Chung Nam còn bao xa nữa ?

Anh chài giơ tay chỉ :

- Chà, đi thẳng thì còn ba nghìn

dặm, đi đường vòng thì còn sáu nghìn dặm, muốn tìm con đường thuận tiện nhất thì phải vượt qua được dòng sông lớn này.

Lỗ Ban hỏi tiếp :

- Anh ơi, anh có cách gì giúp tôi qua sông không ?

Anh chài chấu mày :

- Không được đâu ! Sông rộng nước sâu, từ xưa tới nay dòng sông này đã chìm chết không biết bao nhiêu người qua đường rồi.

Lỗ Ban nói :

- Không sợ nước sâu trông không thấy đáy, không sợ sông rộng đến tận chân trời. Không vượt qua được dòng sông lớn này thì có chết tôi cũng chẳng chịu quay về.

Thấy Lỗ Ban kiên cường như vậy, anh chài cười nói :

- Thôi chú em, hãy dắt ngựa xuống thuyền đi, tôi sẽ đưa chú qua sông.

Lỗ Ban qua sông, lại phi nhanh trên con đường lớn. Lướt gió đuổi theo mặt trời mười ngày nửa, banghìn dặm đường đã lùi lại phía sau. Lại đi tới chỗ tận cùng con đường lớn. Trước mặt là một dãy núi cao. Lỗ Ban thầm nghĩ : "Dãy núi cao này là núi Chung Nam chăng ? " Đỉnh núi nhấp nhô, hàng nghìn con đường nhỏ khúc khuỷu quanh co. Đi theo đường nào lên núi được ? Lỗ Ban lại buồn rầu đứng lại. Giữa lúc đó chàng chợt nhìn thấy ở dưới chân núi có một ngôi nhà nhỏ, trước cửa có một bà cụ đang ngồi xe chỉ. Lỗ

Ban liền dắt ngựa đi lên, cúi đầu vái chào :

- Thưa cụ, núi Chung Nam còn cách đây bao xa nữa ?

Bà cụ đáp :

- Đi thẳng thì còn một trăm dặm, đi vòng thì còn ba trăm dặm nữa. Ba trăm ngọn núi, có ba trăm vị thần tiên : cháu muốn tìm vị nào ?

Nghe nói vậy Lỗ Ban sung sướng vô cùng liền đáp :

- Cháu muốn tìm vị tổ sư nghề mộc. Chẳng hay phải đi theo đường nào ạ ?

Bà cụ nói :

- Chín trăm chín mươi chín con đường nhỏ, con đường chính giữa là đường đi đó !

Lỗ Ban luôn miệng cảm tạ, rồi bắt đầu đếm từ phía bên trái bốn trăm chín mươi chín con đường, lại đếm từ phía bên phải bốn trăm chín mươi chín con đường, chàng bước lên con đường nhỏ ở chính giữa, cười ngựa phi thẳng lên núi.

Lên tới đỉnh núi, Lỗ Ban chỉ thấy một nóc nhà lồi lõm ẩn hiện dưới rừng cây, lại gần thấy một ngôi nhà nhỏ ba gian. Lỗ Ban khê đẩy cửa bước vào, trong nhà riu rẻ đục cùn bày la liệt trên mặt đất không còn chỗ len chân. Nhìn lên giường, Lỗ Ban thấy có một ông già đầu tóc bạc phơ đang nằm dằng chân ra ngủ, tiếng ngáy vang như sấm. Lỗ Ban nghĩ thầm : "Ông cụ này chắc là ông tổ nghề mộc". Không dám làm kinh động tới giấc ngủ của thầy, Lỗ Ban

lẳng lẳng thu những rìu cùn cưa mẻ xếp vào trong một chiếc thùng gỗ, rồi ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế dài chờ ông cụ tỉnh dậy.

Ông già ngủ rất say, trở mình mấy lần rồi mà vẫn chưa thức giấc. Cho tận tới lúc mặt trời gác núi, ông già mới mở mắt ngồi dậy.

Lỗ Ban bước lên, quỳ ngay xuống nền nhà nói :

- Thưa thầy, kẻ học trò này hôm nay đến bái yết thầy, cầu mong thầy thu nhận, dạy nghề cho.

Cụ già hỏi :

- Ngươi tên là gì ? Từ đâu tới ?

Lỗ Ban đáp :

- Con là Lỗ Ban, từ Lỗ Gia Loan, cách đây ngoài vạn dặm tới.

Cụ già lại hỏi :

- Đi học nghề, tại sao lại tìm đến ta ?

Lỗ Ban trả lời rành rọt :

- Vì thầy là ông tổ của nghề mộc!

Cụ già ngừng một lát rồi nói :

- Ta phải hỏi ngươi một chút đã, nếu trả lời đúng ta sẽ thu nhận, nếu trả lời không đúng thì đừng trách ta không nhận, đến như thế nào thì cứ như thế ấy mà trở về !

Lỗ Ban giật mình :

- Nếu hôm nay con trả lời không được, xin thầy để cho ngày mai. Hôm nào trả lời được xin thầy thu nhận cho vào học từ hôm ấy.

Cụ già nói :

- Một ngôi nhà ba gian bình thường

có mấy cột cái, có mấy cột quân, có mấy hàng rui, có mấy hàng mè ?

Lỗ Ban trả lời ngay :

- Một ngôi nhà ba gian bình thường có ba cột cái, có ba cột quân, lớn nhỏ có hai mươi hàng rui, một trăm hàng mè. Từ khi lên năm con đã đếm kỹ.

Cụ già khê gật đầu, hỏi tiếp :

- Cùng một môn học, có người học ba tháng đã xong, có người phải học ba năm mới biết ; vậy ba tháng và ba năm bắt nguồn từ ở đâu ?

Lỗ Ban nghĩ một lát rồi đáp :

- Ba tháng học xong nghề, bắt nguồn từ con mắt ; ba năm học xong nghề, bắt nguồn từ lòng mình.

Cụ già khê gật đầu, hỏi tiếp câu thứ ba :

- Một người thợ mộc dạy nghề cho hai học trò. Học trò lớn mùa riu một cái đã thu về được hàng núi bạc, học trò thứ hai mùa riu một cái đã khắc được tên mình trong lòng người. Nếu người học xong nghề, sẽ đi theo người nào ?

Lỗ Ban trả lời ngay :

- Con sẽ đi theo người thứ hai !

Cụ già thôi không hỏi nữa, cụ nói:

- Thôi được, người đã trả lời đúng, ta sẽ nhận làm học trò. Nhưng có việc này là muốn học nghề của ta thì phải dùng được "đồ nghề" của ta. Những đồ dùng đó đã năm trăm năm nay chưa đổi, người hãy mang đi sửa chữa !

Lỗ Ban đứng dậy, xách chiếc hòm

gỗ đưng đồ nghề đặt xuống bên một hòn đá mài, lấy từng thứ ra. Lúc này chàng mới nhìn kỹ : lưỡi rìu đã mẻ, lưỡi cưa cùn không còn một răng nào, hai chiếc đục thì vừa cong vừa cùn hoen rỉ hết cả. Lỗ Ban không chút ngại ngần, xắn tay áo, bắt đầu mài. Chàng mài ngày, mài đêm, mài cho tới lúc hai cánh tay tê dại, hai bàn tay sưng phồng, hòn đá mài vừa dày vừa cao giờ đã mài lõm xuống như hình mặt trăng lưỡi liềm. Lỗ Ban mài luôn bảy ngày bảy đêm, lưỡi rìu đã sắc, răng cưa đã nhọn, đục đã hết hoen rỉ, mọi thứ "đồ nghề" đều đã mài sắc bén sáng loáng. Lỗ Ban đem từng thứ đưa cho cụ già xem. Cụ già chỉ khẽ gật đầu chẳng nói một lời được hay không được.

Sau cùng cụ già nói :

- Để thử xem lưỡi cưa mài như thế nào, ngươi hãy ra cưa cho đổ cây cổ thụ mọc ở phía cửa. Cây này sống đã tròn năm trăm năm rồi.

Lỗ Ban vác cưa ra gốc cây cổ thụ. Thân cây lớn hai người ôm không xuể, ngọn cây cao vút tưởng như chạm tới trời xanh. Lỗ Ban ngồi dưới gốc cây bắt đầu cưa. Chàng cưa vừa đúng mười hai ngày mười hai đêm, mới cưa đổ được cây cổ thụ. Lỗ Ban mang cưa vào gặp cụ già.

Cụ già lại nói :

- Để thử xem lưỡi rìu mài như thế nào, ngươi hãy đem rìu ra đẽo cây gỗ này cho thành một chiếc xà lớn. Phải đẽo cho nhẵn nhụi không

còn một vết xơ và tròn như trăng đêm rằm.

Lỗ Ban quay mình mang rìu đi ra. Rìu vung lên chặt cụt các cành, bóc hết lớp vỏ cây. Đẽo gọt vừa đúng mười hai ngày mười hai đêm mới xong được chiếc xà lớn, Lỗ Ban mang rìu vào gặp ông cụ.

Ông cụ lại nói :

- Chưa xong, để thử xem lưỡi đục mài như thế nào, người hãy đem đục ra đục chiếc xà lớn thành hai nghìn bốn trăm lỗ : sáu trăm lỗ vuông, sáu trăm lỗ tròn, sáu trăm lỗ ba cạnh, sáu trăm lỗ hình thoi.

Lỗ Ban mang đục ra đục luôn. Vụn gỗ bay tả tơi, chàng càng đục càng thấy khoẻ ra. Đục vừa đúng mười

hai ngày mười hai đêm, hai nghìn bốn trăm lỗ đục đã làm xong, Lỗ Ban mang đục vào gặp cụ già.

Cụ già cất tiếng cười sung sướng, bước vội khỏi ghế, đón chiếc đục trong tay Lỗ Ban, lau mồ hôi trên mặt chàng rồi nói :

- Con yêu quý, không có gì làm con ngã lòng được ! Ta sẽ đem tất cả nghề ta ra truyền dạy cho con!

Nói đoạn cụ dẫn Lỗ Ban tới gian phòng phía tây. Vừa bước vào, Lỗ Ban đã hoa cả mắt, phải mở to ra nhìn. Trong gian phòng này bày không biết bao nhiêu là hình mẫu, trong đó có đủ các loại nhà gác nhà lầu, cầu, tháp, bàn ghế, hòm tủ, cái nào cũng làm rất tinh vi.

Cụ già cười nói :

- Con hãy tháo từng chiếc ra rồi đắp vào, mỗi hình mẫu tháo ra một lần lắp lại một lần. Tháo lắp thành thạo là nghề con cũng giỏi. Con hãy chuyên tâm mà học, ta chẳng nói nhiều !

Lỗ Ban cầm hình mẫu, lật đi lật lại xem xét, đặt ở trên tay chẳng muốn buông rời. Thầy bảo tháo lắp một lần, Lỗ Ban tháo lắp tới ba lần. Ngày ngày chỉ thấy chàng vào trong phòng mà không thấy ra. Cơm để nguội cũng chẳng buồn ăn, tay chân mỏi rã rời cũng chẳng muốn nghỉ ngơi. Ngày ngày trước khi đi ngủ, cụ già đến thăm thì thấy Lỗ Ban vẫn ngồi tháo lắp trong phòng. Khi ngủ dậy, cụ đến thăm thì thấy Lỗ Ban hãy còn ngồi tháo lắp ở đó. Khi cụ già giục Lỗ Ban đi ngủ, chàng

chỉ "dạ dạ..." nhưng tay vẫn nắm các hình mẫu không buông.

Cứ như vậy, Lỗ Ban đã kiên trì trong suốt ba năm học được thành tài. Thầy dạy muốn thử xem chàng học như thế nào, liền đem huỷ tất cả các hình mẫu, nhưng Lỗ Ban nhờ vào trí bền bỉ của mình, đã lần lượt dựng lại được tất cả các hình mẫu. Cụ già lại đưa ra nhiều kiểu mới cho Lỗ Ban làm. Chàng chăm chú suy nghĩ một lát rồi rất nhanh chóng dựng nên các hình mẫu mới theo ý muốn của cụ già. Cụ già rất vừa ý.

Một hôm cụ già gọi Lỗ Ban tới, lưu luyến nói với chàng :

- Con thân yêu, ba năm đã qua, nghề con cũng đã học thành tài,

hôm nay con phải xuống núi thôi.

Lỗ Ban thấy lạnh hắt một bên lòng :

- Thưa thầy, con chưa học thành nghề, xin thầy cho con học thêm ba năm nữa !

Cụ già cười :

- Sau này con hãy tự học lấy, hôm nay thế nào con cũng phải xuống núi thôi !

Học trò sắp ra đi, thầy biết cho cái gì đây ? Cụ già nghĩ một lát rồi nói :

- Thôi được, rìu cưa đục con đã mài, ta đem tặng cho con mang theo mà dùng.

Lỗ Ban ngồi lặng đi, nhìn thầy mà khóc :

- Đứa học trò nghèo khổ này không biết lấy gì để lại tặng thầy...

Cụ già cười khanh khách :

- Ta không lấy gì của con cả, chỉ mong con đừng làm mất thanh danh của thầy là được rồi !

Lỗ Ban rưng rưng nước mắt, bái biệt thầy, xuống núi.

Trên đường trở về, Lỗ Ban không tìm thấy bà cụ già chỉ đường, không gặp anh chài đưa chàng qua sông, không thấy ông già tiều phu cho chàng mượn dao vượt núi. Để đền đáp ân tình của họ, Lỗ Ban liền dựng một toà miếu lớn ở dưới chân núi Chung Nam, bắc một chiếc cầu lớn qua sông rộng, xây một chiếc tháp lớn trên ngọn núi cao lần đầu tiên vượt qua.

Truyền rằng những công trình xây dựng này ngày nay vẫn còn.

Lỗ Ban về nhà, gặp lại cha mẹ. Chàng nhớ lời dặn của thầy, mang những đồ dùng của thầy cho, đi làm nhiều việc có ích cho nhân dân, còn lưu lại những câu chuyện rất cảm động. Sau này, mọi người tôn thờ Lỗ Ban làm ông tổ của nghề mộc.

KẾT MỐI UYÊN ƯƠNG

Ngày trước ở Trương Gia Loan có nhà viên ngoại họ Trương, ruộng đất có cả ngàn khoảnh⁽¹⁾, lừa ngựa hàng đàn, nhưng chỉ có mỗi một người con gái, lớn lên vô cùng xinh đẹp, tên là Lan Hương.

Một hôm Lan Hương đang ngồi chơi trên phòng thêu trên gác bồng thấy phía ngoài tường có một chàng thiếu niên thư sinh đang đi trên đường. Nàng thò đầu nhìn thật kỹ càng phía dưới thì thấy chàng thiếu niên đó vâng trán nở nang, cằm

(1) Khoảnh bằng 100 mẫu Trung Quốc cũ, bằng 6,67 ha - ND.

vuông vắn, trông vô cùng anh tuấn. Bỗng chốc Lan Hương đã bị hấp hồn. Hai mắt cô nàng cứ nhìn chăm chặp vào chàng trai, mặt thì cứ đỏ lên bừng bừng, tim thì đập "thình thịch, thình thịch".

Lại nói, chàng thiếu niên thư sinh đi đến trước lầu ngẩng đầu nhìn lên thì thấy trong lòng nhói lên một cái, chàng đã nhìn thấy một cô gái xinh đẹp đang liếc mình, chàng trai cũng ngây người như thất thần. Hai người len lén liếc nhau, nhìn nhau chẳng biết kéo dài bao nhiêu lâu rồi mới rời nhau.

Từ lần đó trở đi, hàng ngày chàng học trò đều dạo chơi trước lầu, còn Lan Hương cũng cứ chăm chú để ý đến chàng trai. Ngày dài tháng rộng,

hai người một ngày không thấy nhau thì đêm đều cảm thấy ngủ không ngon giấc, cơm ăn chẳng thấy mùi vị gì, có đi trên đường cũng thần thần thờ thờ.

Hai người tuy chưa nói với nhau một lời nào nhưng hai đôi mắt thì ngày ngày đã nói rất nhiều. Lúc bình thường Lan Hương nghĩ thầm: "Chàng là người đọc sách viết văn nhưng nghèo như thế chắc bố không bao giờ đồng ý. Nhưng thế nào thì thế đời này kiếp này nếu chọn chồng, bất kỳ ai ta cũng không đồng ý, trừ chàng ra ta chẳng lấy ai". Nhưng đó chỉ là lời nói trong tim, không thể nói ra với bố mẹ, lại càng không thể thổ lộ với người ngoài. Lan Hương chỉ âm ức trong lòng, càng lâu lại

hoá thành tâm bệnh. Suốt ngày nàng chẳng nghĩ gì đến cơm nước, nằm ngổn ngang yên, thân thể mỗi ngày một gầy yếu.

Tối hôm ấy Lan Hương ngồi một mình trong phòng, hai mắt đăm đăm nhìn vào ngọn đèn mà ngáy người ra. Bỗng cửa phòng "két" một tiếng, một cô gái trạc mười bảy, mười tám tuổi ở ngoài đi vào. Lan Hương nhìn thấy thì hốt hoảng hỏi :

- Cô là ai ? Nửa đêm khuya khoắt tới đây làm gì ?

Cô gái đó cười mà bảo :

- Tiểu thư, chớ có sợ hãi. Ta là hồ tiên ở vườn hoa phía sau nhà nàng, ta tên là Thu Phương. Ta thấy nàng suốt ngày sầu não không vui, mặt

nhăn mày nhó, tất trong lòng có tâm sự gì đấy. Chỉ cần nàng cho ta hay thì tối nay ta có thể giúp nàng giải mọi lo, bớt nỗi sầu được.

Lan Hương bèn kể lại nàng đã tơ tưởng đến chàng thiếu niên thế nào cho Thu Phương nghe bằng hết. Nghe xong Thu Phương cân nhắc rồi bảo :

- Tiểu thư, nàng thử nghĩ xem nhà nàng giàu có đến thế này còn chàng thư sinh kia thì nghèo đến thế, con mắt cha nàng chỉ thích nhìn cao đến vậy, việc kết thân này có đến tám đời cũng chẳng thể thành được đâu. Hai người muốn kết mối duyên ương thì ta có một cách, chỉ cần nàng làm theo đúng lời ta dặn, bảo đảm có thể thành công !

Nói xong Thu Phương liền nhìn bốn phía xem có người không rồi mới lại sát cạnh Lan Hương, hai người đầu kê đầu bên ngọn đèn thì thảo bàn bạc mãi đến quá nửa đêm.

Ngày hôm sau Lan Hương nằm bẹp không trở dậy. Bảo nàng mặc áo nàng chẳng mặc, gọi nàng đi ăn nàng chẳng ăn, còn kêu lúc thì lợm giọng, lúc thì buồn nôn. Viên ngoại biết tin thì rất sợ hãi. Lan Hương vừa động nói khó chịu thì hai ông bà già đã đau đớn trong lòng rồi. Lần này Trương viên ngoại vội vã sai a hoàn đi mời thầy thuốc.

Hết một tuần trà, a hoàn mới mời được thầy thuốc tới. Trương viên ngoại nhìn xem thì thấy thầy thuốc này mày liễu mắt hạnh, thịt

da mềm mại, ăn vận như kiểu thư sinh. Trương viên ngoại đưa thầy thuốc tới trước giường con gái. Thầy thuốc bắt mạch cho Lan Hương xong chỉ hơi mỉm cười mà không nói gì. Xong khỏi lâu khuê nữ, thầy lang mới bảo Trương viên ngoại :

- Tiểu thư nhà ngài đâu có bệnh, tiểu thư có tin mừng !

Trương viên ngoại nghe nói vậy thì lòng bực bội muốn chết đi được. Thầy lang vừa đi khỏi, Trương viên ngoại đã trách hỏi bà vợ già :

- Bà quản con gái rượu ra sao mà để xảy ra chuyện mất mặt thế này, đây chẳng phải là bắt tôi đeo mo vào mặt để gặp mọi người hay sao?

Bà vợ già nghe vậy cũng nổi máu

lên, hăm hăm oán trách lại ông chồng già :

- Toàn oán ông cả ! Mấy năm nay biết bao nhiêu con trai đến nhà ta cầu hôn, ông hết chê đứa này nghèo lại chê đứa kia không có công danh, kén cá chọn canh, hăm con bé mãi đến lớn tướng thế này. Người ta chẳng bảo: "Gái lớn chớ nên giữ, giữ đi giữ lại kết oán thù". Đây chẳng phải là giữ đến sinh chuyện ra ư?

Hai vợ chồng già đổ lỗi cho nhau cả nửa ngày, rồi Trương viên ngoại tức giận hăm hăm bảo bà vợ già :

- Bà còn không mau tra hỏi nó xem là của đứa nào để còn tính chứ!

Bà vợ già đâu dám chậm trễ, vội vàng lên phòng con gái. Không hỏi

còn khá, vừa hỏi Lan Hương chỉ "dạ" được một tiếng rồi nhao đầu vào lòng mẹ khóc òa lên. Bà mẹ dỗ dành mãi Lan Hương mới bảo :

- Những ngày vừa rồi hôm nào cũng có một ông già râu bạc cứ nửa đêm tông cửa chạy xộc vào ngủ với con, gà vừa gáy ông ta lại nhòm dậy chạy mất.

Bà mẹ già nghe nói vừa sợ hãi vừa bực bội đành an ủi con gái mấy câu rồi hốt hơ hốt hải xuống lầu. Trương viên ngoại nghe vợ kể lại mới biết là con gái bị yêu tinh ám. Ông ta suy nghĩ cả nửa ngày rồi chột bảo vợ :

- Bà mau kiếm lấy một cuộn chỉ to xâu vào kim đưa cho Lan Hương, bảo nó đêm nay khi nào lão già lại

đến ám thì lên lấy kim chỉ đỏ khâu vào quần áo lão. Ngày mai ta theo đường chỉ tìm xem tên yêu quái đó là vật gì !

Bà vợ già lập tức làm đúng như lời viên ngoại dặn.

Ngày hôm sau, trời còn chưa sáng Trương viên ngoại đã soi đèn lồng đến soát cửa buồng con gái, quả nhiên có một sợi chỉ đen kéo qua khe cửa phòng. Viên ngoại cứ theo sợi chỉ dò tìm một mạch đến một cái hang lớn bên gốc liễu cạnh hồ cá ở đằng sau vườn hoa. Viên ngoại vừa nhìn, bụng bảo dạ : "Té ra là mà y gây nên tội" ! Sau đó viên ngoại gọi mấy người làm tới chặt cây bật gốc, đến rế cũng đào lên hết rồi gom lại, bốn bề cắm toàn cảnh đào

rồi đổ dầu châm lửa đốt. Chẳng bao lâu cây liễu đã cháy thành đống tro tàn nhưng nổi sần trong người Lan Hương đâu có tắt đi được. Hai vợ chồng già bàn bạc đến nửa đêm nhưng cũng chưa tìm được cách nào hay. Bà vợ già bảo:

- Bố con Hương này, chúng ta cũng chẳng bóp đầu bóp óc làm gì, việc đã như bây giờ chỉ còn cách nổi lạnh kiếm vung lạnh, nổi sứt kiếm vung méo thôi. Tôi xem ra ngày tháng còn non ta phải mau mau kiếm chồng cho nó, giờ thì bất kể giàu nghèo, sang hèn, xấu đẹp, tốt hỏng... gì cũng phải đẩy bằng được của nợ ấy đi. Sau này dù xảy ra việc to bằng trời cũng chẳng phải việc của chúng ta nữa !

Trương viên ngoại suy đi nghĩ lại cũng đành vậy.

Hôm sau trời vừa sáng rõ, Trương viên ngoại còn chưa ngủ dậy đã nghe có người gọi cổng. Mở cổng xem hoá ra là bà mối Vương Bà Bà ở trước trang. Vương Bà Bà vào nhà đã bô lô ba la :

- Ông anh viên ngoại ơi, ông thử nghĩ ở trang ta có thằng Liễu Sinh học trò nghèo khốn đến giờ chưa có gì đổ vào nồi, thật là nghèo mạt rệp, thế mà tối qua còn ngồi chết cây gậy cành mọc rễ ở nhà tôi đến nửa đêm, cứ đòi tôi đi hỏi cô Lan Hương nhà ông anh hộ. Hắn thật đúng đồ nằm trên giường cứ mơ tưởng chuyện thiên cung, cóc ghè đòi ăn thịt ngỗng trời, thật không biết lượng sức mình!

Tôi cũng chẳng muốn đi nói hộ chuyện này cho hắn đâu, nhưng lại sợ hắn làm liều... Ông anh viên ngoại ơi, một nhà con gái trăm nhà hỏi, việc này họ đâu có quyền gì, xin ông anh chờ để trong lòng làm gì !

Vừa lúc ấy vợ viên ngoại nghe thấy thì len lén đưa mắt nháy chồng. Trương viên ngoại dằng háng một tiếng rồi bảo Vương Bà Bà :

- Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng. Cháu Lan Hương nhà tôi cũng chẳng còn nhỏ nữa, cũng phải gả cho người ta rồi. Hôm nay cũng vừa may bà tôi nói chuyện này, thân thuộc nhà này ta cũng đồng ý. Bà về bảo với cái thằng Liễu Sinh này là nghèo ta không chê, không có tiền cũng khỏi lo, tiền tiêu pha tôi sẽ cho nó, chỉ

cần bảo nó lo dọn dẹp cửa nhà, chọn ngày tốt để tổ chức cho xong việc vui mừng này đi !

Bà mỗi nghe ra thật mừng quá sức tưởng tượng.

Sau này bà mỗi còn chạy đi chạy lại mấy lần nữa. Mấy ngày sau hai nhà Trương, Liễu thành thông gia.

Liêu Sinh và Lan Hương thành hôn xong, đôi vợ chồng trẻ ân ân ái ái, nồng nàn thắm thiết, ngày nối ngày đầy dĩa ngọt. Một năm trôi qua, Lan Hương sinh một con trai vừa trắng trẻo vừa mập mạp làm cả nhà mừng quá không lúc nào ngậm được miệng. Có con trai rồi phải đặt tên. Hai vợ chồng trẻ suy nghĩ là hai người chúng ta nên được đôi uyên ương chẳng phải là

nhờ Thu Phương đã trở tài nào là làm thầy lang, làm chân chạy, nào đưa thư, nào kéo cuộn chỉ... làm sao chúng ta có thể quên ơn chị ấy, bèn đặt cho con trai cái tên "Tạ Thu" (cảm ơn Thu Phương).

MANH KHÁNH CHỈ KÉ
MẠNH PHỒN HOA SƯU TẦM CHỈNH LÝ
VƯƠNG THÁI TIỆP BIÊN SOẠN
KIM DAO DỊCH

NÀNG TIÊN

Ngày xưa, ngày xưa ở vương quốc xa xôi nọ có một hoàng tử trẻ tinh nghịch. Dù hay nghịch ngợm nhưng chàng vốn là người tốt bụng.

Một lần, hoàng tử trèo lên tầng thượng của cung điện để bắn chim, bỗng chàng nhìn thấy một bà lão gùi thùng nước trên lưng đang khó nhọc lần từng bước lên dốc. Ý nghĩ nghịch ngợm chợt nảy ra trong óc chàng. Chàng nằng chiếc nỏ lên nhằm vào thùng nước của bà lão. Hòn đá bay tới xuyên thủng thùng nước của bà lão, nước chảy ra lênh láng mặt đất.

Bà lão vừa giận vừa tiếc chỗ nước chảy mất. Bà chuẩn bị sẵn những lời lăng mạ kẻ vô công rồi nghề kia. Nhưng khi ngẩng đầu lên bà cứng lưỡi không thốt được lời nào. Dù tức giận nhưng nào ai dám phạm thượng với hoàng tử, con vua. Bà lão cúi đầu vừa khóc thầm vừa hý hoáy chữa chỗ thùng bị thủng.

Hoàng tử trẻ tuổi thấy vậy, cảm thấy ân hận vì việc mình đã làm. Chàng vội chạy xuống dốc giúp bà lão. Chàng lấy một miếng gỗ bịt chỗ thủng lại và chạy vù xuống sông múc đầy thùng nước mang giúp bà về nhà.

Bà lão nguôi giận nhìn hoàng tử mỉm cười. Bà thầm cầu nguyện cho chàng được hạnh phúc và mong chàng

sẽ lấy được một nàng tiên. Bà nói:

- Hoàng tử trẻ của ta, cháu là một người tốt bụng. Ta mong rằng cháu sẽ lấy được Đronmaki làm vợ.

Từ trước tới nay hoàng tử chưa bao giờ nghe đến cái tên này, chàng ngạc nhiên hỏi bà lão :

- Bà ơi, Đronmaki là ai hở bà ? Cô ấy có đẹp không ? Cô ấy sống ở đâu ạ ?

- Đronmaki là một nàng tiên. Nàng đẹp lắm. Nàng sống ở xa đây, rất xa.

Nghe bà lão nói vậy hoàng tử quyết định đi tìm Đronmaki để cưới cô làm vợ. Chàng hỏi bà lão nhiều về nàng. Thấy hoàng tử thiết tha với cô gái chưa một lần gặp mặt, bà lão bảo:

- Nơi Đronmaki ở cách đây xa lắm. Nếu cháu đi bằng ngựa thì sẽ mất mười ngày mười đêm. Cháu sẽ đến một khu rừng cam vào trưa ngày thứ mười. Giữa rừng cam có một cây to nhất, đó là nhà của Đronmaki. Cháu hãy trèo lên cây tìm quả cam cho vào túi áo ngực rồi nhanh chóng rời khỏi đó. Nhưng cháu phải nhớ là không được bóc vỏ hoặc nhìn quả cam. Vì làm như vậy thì Đronmaki sẽ bay đi mất.

Hoàng tử cảm ơn bà lão rồi từ già bà. Chàng vừa định đi thì bà lão dặn thêm :

- Trước khi đi cháu nên nhờ thầy bói chọn ngày tốt, nếu không cháu có thể sẽ gặp một trận cuồng phong hoặc rui ro nào đấy.

Hoàng tử quay trở lại cung điện và chàng không thể chờ lâu hơn được nữa. Chàng muốn lên đường ngay. Chàng không dám xin phép vua cha, sợ Người ngăn cản. Chàng rón rén bước vào phòng mình như một tên trộm. Khi mặt trời đã khuất sau ngọn đồi, mọi người trong cung điện đã chìm vào giấc ngủ, chàng đi đến chuồng ngựa, chọn một con ngựa trắng. Vì quá vội vàng chàng cũng không hỏi thầy bói nào cả. Chàng nhảy lên ngựa và phi dưới đêm trăng sáng, theo hướng bà lão chỉ.

Ngựa và chủ đi cả ngày lẫn đêm không nghỉ, vượt qua bao ngọn núi tuyết phủ, bao làng mạc, bao dòng sông và cánh đồng. Sáng ngày thứ mười chàng đến một khu rừng rậm.

Chàng cùng ngựa đi vào khu rừng. Giữa rừng chàng thấy một cây cam to, cành lá xum xuê với những quả cam vàng rực. Hoàng tử nhìn ngắm một lúc, nghĩ rằng đúng là cây cam này rồi. Chàng treo lên và bắt đầu tìm quả cam hình bầu dục như lời bà lão dặn. Tìm kiếm một hồi chàng đã phát hiện ra quả cam mà chàng cần tìm. Chàng kêu lên sung sướng rồi vội hái quả cam cho vào túi áo ngực.

Ngay sau đó, một cơn dông tố nổi lên. Đất đá bay vèo vèo. Trời đất như quay cuồng. Cây cam oằn lên oằn xuống trước trận cuồng phong. Hoàng tử bỗng cảm thấy ân hận vì đã không nghe theo lời khuyên của bà lão là chọn ngày tốt để lên đường.

Chàng cố bám chặt lấy cành cây, chờ cho cơn bão qua đi. Nhưng làm sao có thể chờ lâu được trước trận gió ngày càng mạnh. Một cơn lốc hất phăng chàng xuống đất. Mặc dù bị ngã chàng vẫn lấy tay giữ chặt lấy quả cam trong túi áo.

Khi tỉnh lại chàng không biết mình đã nằm bao lâu. Gió đã lặng, cơn ngựa trắng của chàng đang gặm cỏ gần đây. Chàng thấy quả cam vẫn còn nằm im nơi túi áo. Không nấn ná thêm chút nào nữa, chàng vội đứng dậy nhảy lên mình ngựa, ra roi và phi nước đại. Con ngựa vươn cổ gơ hai chân trước, dựng đứng bờm và lao nhanh ra khỏi rừng như một mũi tên.

Suốt dọc đường hoàng tử bần

khoản: "Không biết Đronmaki trông như thế nào nhỉ?" Một vài lần chàng định ghé mắt nhìn vào túi, nhưng nhớ lời dặn của bà lão, chàng lại thôi. Ngày này qua ngày khác chàng tiếp tục đi. Đến ngày thứ mười chàng đã nhìn thấy cung điện từ xa. Chàng thầm nghĩ: "Cuối cùng thì ta cũng đã tới nhà", và không còn gì có thể đe dọa chàng nữa. Chàng bèn lấy quả cam trong túi áo và bóc lớp vỏ vàng lóng lánh ra. Một tia sáng vàng rực chiếu ra ngoài, giữa tia sáng lấp lánh là một cô gái đẹp tuyệt trần đang ngồi. Nhưng ngay lập tức một cơn bão lại nổi lên, làm trời đất quay cuồng. Hoàng tử vội đẩy vỏ quả cam lại như cũ rồi bỏ vào trong túi áo, dùng tay giữ chặt. Chàng cho ngựa vào tàu và trở về cung điện.

Vua cha và hoàng hậu thấy hoàng tử vắng mặt đã mấy ngày. Họ rất lo lắng không hiểu chàng đi đâu. Họ phái người đi tìm khắp nơi. Họ cầu trời khấn phật, nhưng hoàng tử vẫn bật vô âm tín. Vì thế khi thấy hoàng tử bỗng nhiên trở về, vua cha và hoàng hậu mừng vô kể. Họ ân cần hỏi chàng xem có chuyện gì xảy ra. Khi biết rõ mọi chuyện vua và hoàng hậu cũng không trách cứ chàng. Chàng xin vua cha và hoàng hậu cho phép chàng cưới Đronmaki làm vợ. Khi biết Đronmaki là một nàng tiên đẹp, vua và hoàng hậu rất mừng, cho phép hoàng tử cưới cô gái và bắt đầu cuộc kén chọn một cô gái đẹp làm nàng hầu cho con dâu tương lai.

Hàng ngày từ các miền của đất

nước các cô gái trẻ nô nức kéo về cung điện để ra mắt vua và hoàng hậu. Sau nhiều ngày lựa chọn mà vẫn chưa tìm được cô gái nào. Thực ra Đronmaki quá đẹp nên không có cô gái nào sánh kịp. Ngay cuối cùng có một cô gái trông hình dáng bên ngoài rất giống Đronmaki. Giống đến nỗi người ta nghĩ rằng họ là chị em sinh đôi. Thấy cô, đức vua, hoàng hậu và hoàng tử ưng ngay. Họ chọn cô gái là nàng hầu cho Đronmaki. Không ai biết rằng cô gái đó chính là một mụ phù thủy độc ác.

Sau ngày cưới, hoàng tử và Đronmaki sống những ngày hạnh phúc tràn đầy. Họ rất yêu nhau. Còn cô hầu thì đang mãi suy tính cách hãm hại, chia rẽ họ.

Một hôm hoàng tử cùng Dronmaki đi vào rừng. Hoàng tử cảm thấy mệt mỏi ; chàng nằm gối đầu lên ngực Dronmaki. Cô người hầu cùng đi với họ. Thấy hoàng tử đã ngủ say cô ta mím môi suy nghĩ, một ý nghĩ độc ác chợt loé lên trong óc. Cô ta liền nói với Dronmaki :

- Mọi người nói rằng chị đẹp. Nhưng em nghĩ em vẫn đẹp hơn. Nếu chị không tin, chúng ta hãy để hoàng tử ở đây, ra soi bóng trên mặt hồ nước kia, sẽ biết ai đẹp hơn.

Dronmaki biết rằng cô đẹp nhất trong tất cả các cô gái nên nhất định không chịu thua. Vì vậy cô đồng ý đi ra hồ.

Dronmaki nhẹ nhàng nhấc đầu

hoàng tử ra khỏi ngực mình đặt nhẹ xuống cỏ, rồi cầm tay cô hầu đi ra bờ hồ. Dưới làn nước trong họ nhìn thấy hai cô đẹp giống nhau như hai chị em sinh đôi. Nhưng nhìn kỹ từng nét, công bằng mà nói Dronmaki vẫn đẹp hơn. Dáng điệu của cô trông vẫn thanh lịch và mềm mại hơn.

Mụ phù thủy đội lốt cô hầu biết rõ điều đó nhưng mụ ta không chịu. Mụ ta nói :

- Chị không đẹp hơn em đâu. Chẳng qua là quần áo và đồ trang sức của chúng ta khác nhau mà thôi. Chị nhìn xem quần áo của chị toàn là loại đắt tiền, quý giá ; còn đồ trang sức thì lóng lánh và màu sắc sặc sỡ. Trong khi đó quần áo của em

lại giản dị, còn đồ trang sức thì đơn sơ. Nếu không tin chị cứ đổi quần áo và đồ trang sức cho em, chị sẽ xấu hơn em đấy.

Dronmaki không chút nghi ngờ dè dặt của cô hầu. Cô nghĩ : "Dù thế nào thì mình vẫn đẹp hơn cô ấy". Cô cởi quần áo và bỏ đồ trang sức của mình ra, rồi mặc quần áo và đeo trang sức của cô hầu vào. Mụ phù thủy chỉ tay xuống hai bóng dưới mặt nước kêu lên :

- Đấy chị nhìn thấy chưa, người đứng sa chị vẫn đẹp hơn đúng không?

Dronmaki nhìn xuống hồ xem có đúng vậy không, nhanh như cắt mụ phù thủy dùng hết sức đẩy cô. Dronmaki rơi ùm xuống nước, chìm xuống

đáy sâu. Mụ phù thủy cười nham hiểm rồi quay trở lại chỗ hoàng tử đang nằm. Mụ ta nhẹ nhàng nâng đầu của hoàng tử đặt lên ngực mình, đúng ở vị trí mà trước đây mụ ta đã nhìn thấy trên ngực Dronmaki.

Một lát sau hoàng tử thức dậy. Chàng mở mắt nhưng vẫn còn ngái ngủ, chàng nói :

- Ôi, ta đã gối đầu lên ngực em và ngủ một giấc ngon lành.

Mụ phù thủy bắt chước giọng của Dronmaki, trả lời :

- Hoàng tử của em, chàng đã ngủ được một giấc. Ta hãy về nhà đi thôi.

Hoàng tử không thấy cô hầu đâu lấy làm lạ, vì bao giờ cô cũng luôn

ở bên Đronmaki. Chàng hỏi mục phù thủy :

- Nhưng còn cô hầu, cô ấy đâu rồi ?

- Em cho cô ta về nhà rồi, em không cần đến cô ta nữa.

Sau đó hoàng tử chợt nhận ra có một vài điều kì quặc trong cách cư xử của vợ, mặc dù chàng không thể nói đích xác được đó là cái gì. Chàng nhìn vợ chằm chằm về ngờ vực. Mục phù thủy giật thột khi thấy hoàng tử nhìn mình như vậy. Mục mỉm cười gượng gạo và nói :

- Tại sao chàng nhìn em ghê thế?

Hoàng tử ngập ngừng trả lời :

- Hình như nàng đã thay đổi.

Giọng nói của nàng cũng khác và trông nàng cũng là lạ.

Mục phù thủy ranh mãnh :

- À, vì em là tiên nên tất nhiên sẽ thay đổi sau khi đã sống với người dưới trần. Em sẽ còn thay đổi nữa đấy.

Hoàng tử im lặng không hỏi thêm gì nữa.

Mấy ngày sau một bông sen vàng nở trên mặt hồ. Bông hoa khê lắc lư, đung đưa khi có một làn gió nhẹ thổi qua.

Một hôm người coi ngựa đang cho ngựa ăn cạnh hồ thì bỗng thấy vật gì vàng lấp lánh xa xa trên mặt hồ. Đến gần, thì ra là một bông sen bằng vàng. Anh ta vội chạy về thưa lại với hoàng tử.

Thời gian gần đây, hoàng tử luôn cảm thấy buồn chán. Chàng thấy vợ đã thay đổi nhiều, không còn dịu dàng, duyên dáng như trước đây nữa. Vì vậy khi nghe thấy người coi ngựa thông báo một tin lạ chàng đến ngay bên hồ. Nhưng thật lạ lùng, mặt hồ vẫn phẳng lặng không có một gợn sóng chứ đừng nói một bông sen bằng vàng. Nhưng hoàng tử vẫn không thất vọng. Sáng sớm hôm sau chàng lại chạy ra hồ. Mặt nước vẫn chẳng có gì ngoài những làn sóng lăn tăn. Ngày thứ ba vẫn như vậy. Hoàng tử nghĩ rằng người coi ngựa đã nói dối. Chàng bèn gặp anh ta và hỏi lại thì anh ta thề rằng đã tận mắt nhìn thấy một bông sen bằng vàng thật. Cuối cùng người

coi ngựa đã nghĩ ra một cách, anh ta nói :

- Thừa hoàng tử, có thể là bông hoa đó xấu hổ trước thanh danh của hoàng tử nên đã trốn đi. Hay là hoàng tử thử đóng giả làm người coi ngựa bằng cách mặc quần áo của tôi xem thế nào.

Thấy người coi ngựa nói có lý, chàng bèn đổi quần áo cho anh ta. Suốt đêm chàng không sao ngủ được. Hôm sau, trời vừa hửng sáng hoàng tử cưỡi con ngựa trắng đi ra hồ. Lần này chàng đã nhìn thấy bông sen bằng vàng, chàng cứ ngắm mãi và dường như trước đây chàng đã nhìn thấy nó rồi. Nhưng ở đâu nhỉ ? Chàng không thể nào nhớ ra. Chàng chấp hai tay vào nhau cầu khẩn:

"Ôi ! Cậu thần Buha hãy cho ta hạnh phúc ! Nếu có mối liên hệ nào giữa ta và bông hoa thì hãy cho ta bông hoa đó !"

Sau lời cầu nguyện hoàng tử lội xuống hồ, khoả nước bơi ra giữa hồ. Bông hoa dường như vẫy gọi hoàng tử mỗi khi có làn gió nhẹ thoảng qua. Khi hoàng tử bơi tới gần, chàng hái bông hoa cho vào túi áo ngực.

Hoàng tử đem bông hoa về cung điện và cắm vào một cái bình bằng vàng, đặt trên bàn thờ. Chàng không rời nơi đó dù chỉ một phút. Suốt ngày đêm chàng ngắm bông hoa và cảm thấy tâm hồn khuây khoả.

Mụ phù thủy vốn là kẻ xảo quyệt, không gì có thể lọt qua được con mắt gian xảo của mụ. Mụ nhìn thấy bông

hoa và nhận ra ngay đó chính là Dronmaki. Không thể thì tại sao nó lại ngọt ngào và hấp dẫn đến vậy ! Tại sao hoàng tử lại yêu quý nó đến như thế ! Mụ ta trở lên điên khùng, tâm trí mụ đầy lòng căm thù và ghen ghét Dronmaki. Rồi một ngày chuyện đó đã xảy ra. Hôm ấy hoàng tử vào rừng đi săn. Mụ phù thủy lên vào phòng hoàng tử lấy trộm bông hoa, đem đến một thung lũng hẻo lánh xa cung điện chất củi khô đốt sau đó mụ cắm bông hoa ném vào ngọn lửa. Trong chốc lát bông hoa héo ngay rồi cháy đen, cuối cùng biến thành tro. Mụ phù thủy lấy làm hài lòng, một nụ cười méo mó hiện ra trên mặt mụ ta: Xong đâu đấy mụ ta lại trở về cung điện.

Vài ngày sau từ đống tro mọc lên một chồi cây xanh non. Mầm cây được những làn gió nhẹ vuốt ve và những tia nắng ấm áp của mặt trời sưởi ấm. Cây lớn nhanh từng giờ, thậm chí từng phút. Không kể ngày đêm cây cứ lớn lên. Chỉ trong vài ngày nó đã trở thành một cây óc chó to, cành lá xum xuê. Thân cây cao và to dễ đến hai, ba người ôm không xuể. Giữa những tán lá dày, rậm là những chùm quả hình bầu dục.

Từ khi đốt xong bông hoa, mẹ phù thủy thấy bất an. Đêm đêm mẹ ngủ không yên giấc. Mẹ cảm thấy phấp phồng lo âu. Mấy ngày sau mẹ lại đi đến thung lũng hẻo lánh đó. Mẹ nhìn thấy cây óc chó rất to cành lá xum xuê đứng sừng

sừng cạnh núi đá. Mẹ biết ngay đó chính là Đronmaki. Chính cô ta đã biến thành cái cây này. Mẹ vô cùng tức giận. Mẹ đảo mắt suy tính. Khi đã nghĩ ra kế độc ác, mẹ liền quay trở về cung điện. Tối hôm đó mẹ nói với hoàng tử :

- Hôm nay em đi săn và nhìn thấy một cây óc chó rất to mọc trong một thung lũng. Trên cây có đến hàng nghìn quả óc chó. Em nghĩ rằng hãy làm một việc tốt là ban những quả óc chó cho thần dân.

Thấy yêu cầu của vợ không có gì xấu nên hoàng tử ra lệnh ban cho mỗi thần dân một quả óc chó, mọi người sẽ tự hái lấy quả của mình. Khi lệnh vừa ban ra đã gây một sự hỗn độn thừa từng thấy.

Vì ai cũng muốn nhận quà tặng của hoàng tử. Họ đổ xô đến thung lũng, chen nhau đến được gần cây. Thường ngày thung lũng yên tĩnh là thế mà nay bỗng náo động hẳn lên. Họ tranh nhau bẻ cành, bứt quả. Chỉ trong nửa ngày mà trên cây chẳng còn lấy một quả xanh, cành cây xơ xác. Tối hôm đó sau khi những người dân đã tản về nhà, mục phù thủy bèn ra lệnh cho lính đốn cây và đốt đi. Ngọn lửa cháy suốt ba ngày ba đêm mới tàn.

Cùng thời gian đó có hai mẹ con nhà nghèo nọ sống ở ngay đằng sau cung điện của nhà vua. Hằng ngày cậu con trai thường đi chăn cừu trên núi, còn người mẹ ở nhà nấu cơm, gùi nước, dọn dẹp nhà cửa. Họ sống

qua ngày trong sự nghèo túng. Họ thường ăn một bữa lại phải nhịn một bữa. Vào các ngày mà mọi người nô nức đi hái quả óc chó thì cậu con trai nọ đi chăn cừu trên núi. Khi cậu trở về, trời đã tối. Nhưng nghe tin vua ban cho mỗi người một quả óc chó, hãy tự đến mà lấy, cậu vội đến thung lũng ngay quên cả ăn tối. Khi cậu đến mọi người đã ai về nhà nấy và chẳng còn đến một quả xanh nào trên cây hay dưới gốc. Không muốn quay về nhà mà không có một quả óc chó trên tay, cậu tìm kiếm khắp nơi trong thung lũng xem có quả nào vương vãi không. Cuối cùng cậu cũng tìm thấy một quả óc chó còn xanh nhưng khá to bị giắt trong kẽ đá. Cậu không ăn nó mà

đem về cho mẹ. Vừa về đến nhà cậu đã bảo mẹ :

- Mẹ ơi, mẹ ăn đi. Đây là quà tặng của hoàng tử đây mẹ ạ.

Đó là một quả óc chó hình tròn, màu xanh lục, có mùi thơm hấp dẫn. Thực là một quả óc chó có một không hai. Người mẹ từ chối không ăn. Bà nghĩ : "Minh để dành cho con trai. Ngày nào nó cũng đi làm từ sáng sớm đến tối mịt, nó đáng được hưởng phần thưởng này". Bà đặt quả óc chó lên bậc cửa sổ.

Ngày hôm sau cậu con trai lại đeo một túi bánh mì khô rồi dắt cừu lên núi, còn bà mẹ ở nhà làm những công việc hằng ngày. Sắp đến giờ nấu cơm, bà mang thùng đi lấy nước, khi quay về bà rất ngạc nhiên thấy cơm đã

chín, ấm nước chè thì đang sôi trên bếp. Bà băn khoăn không biết ai đã làm việc này. Bà hỏi những người hàng xóm nhưng không ai sang giúp bà cả. Tối đến khi cậu con trai về, bà liền kể với con mọi việc đã xảy ra. Cậu con trai cũng thấy lạ nhưng không thể giải thích được vì sao.

Việc đó xảy ra ba ngày liền, hai mẹ con đều thấy nghi ngờ, họ bàn tính sẽ làm rõ sự thực.

Sáng sớm hôm sau cậu con trai lại mang theo mấy mẫu bánh mì khô rồi rời khỏi nhà. Bà mẹ cũng bỏ mấy mẫu bánh vào túi, lấy thùng đựng nước gùi trên lưng và ra đi. Không đi xa, họ chỉ đến nửa đường thì quay lại. Bà mẹ đứng nấp trước cửa, còn cậu con trai thì trèo lên

mái nhà nhìn xuống qua khe hở. Và thật ngạc nhiên, chàng thấy quả óc chó nứt đôi, từ phía trong tia sáng vàng rực chiếu ra và một cô gái xinh đẹp bước ra ngoài. Cô nhìn ngó xung quanh, xắn tay áo lên và bắt đầu nhóm lò. Chỉ một loáng cô đã nấu xong nồi cơm. Bà mẹ đứng lặng người, mắt không rời cô gái. Bà cố nhớ lại xem cô là con nhà ai mà bà chẳng gặp bao giờ. Nhưng bà không thể nào nhớ ra.

Khi cơm nước đã nấu xong, cô gái đi về phía cửa sổ. Vừa lúc cô định chui vào quả óc chó thì bà mẹ đẩy cửa bước vào và ôm chặt lấy cô gái, bà hỏi :

- Cháu là ai ? Cháu là tiên hay phù thủy ?

- Cháu không phải là phù thủy, cháu là nàng tiên Đronmaki.

- Một nàng tiên ư ! Hèn chi mà cháu đẹp như vậy. Nhưng tại sao cháu lại phải sống trong quả óc chó.

Đronmaki liền kể với bà tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Nghe xong bà mẹ rất thương cô gái. Bà lau những giọt nước mắt cho cô và bảo :

- Ta rất nghèo và chỉ có một thằng con trai. Nếu con không chê chúng ta thì hãy ở lại đây làm con gái ta.

- Vâng, con sẽ ở lại đây với mẹ, nhưng xin mẹ đừng nói với bất kỳ ai chuyện này.

Từ hôm đó Đronmaki sống với hai mẹ con người đàn bà nọ. Cô giúp bà công việc trong nhà và từ chối

làm bất cứ việc gì ở bên ngoài vì sợ ai đó sẽ nhìn thấy mình.

Tháng ngày lặng lẽ trôi qua, một hôm bà mẹ nói với Đronmaki :

- Hôm nay trời nắng, con hãy đem củ dong ra phơi khô cho mẹ.

Đronmaki lưỡng lự vì đối diện với ngôi nhà là cung điện của vua. Cô sợ mù phù thủy có thể nhìn thấy và tìm cách hãm hại. Nhưng cô không muốn từ chối lời mẹ. Hơn nữa cô còn hy vọng có thể nhìn thấy hoàng tử một chút. Ôi ! Đã lâu quá rồi cô không nhìn thấy chàng ! Vì vậy cô đi lấy củ dong ra phơi. Vừa phơi cô vừa liếc nhìn về phía cung điện với hi vọng nhìn thấy hoàng tử. Nhưng thật không may cho cô, sau bữa trưa mù phù thủy đi dạo ngoài hành lang

để hít thở không khí trong lành. Theo thói quen mù ngắm nhìn mọi vật xung quanh và hít một hơi thật mạnh. Ngay lập tức một cơn gió mạnh thổi bay thúng dong mà Đronmaki đang đội trên đầu. Cô vội giơ tay kêu lên "Ồi ! Ổi !" Mù phù thủy cũng co người, sờn gai ốc khi làn gió thổi qua. Nhưng mù cũng kịp nghe thấy tiếng kêu của Đronmaki. Tim mù nhói đau. Cơn gió qua mù nhìn ngó xung quanh miêng lảm bảm "Ồ ! Chẳng lẽ đó lại là Đronmaki ? Nó vẫn còn sống ư ?" Mù tức điên, máu dồn lên mặt, mù quay vào nhà và bước rầm rầm xuống gác.

Mù phù thủy gọi tám người lính canh của cung điện đến và ra lệnh: Ở ngôi nhà đằng sau cung điện có

một cô gái rất trẻ. Cô ta là một mưu phủ thủy đang tìm cách hãm hại nhà vua. Ta ra lệnh cho các người hãy sang trói cô ta lại, đem đến một khu rừng thật xa rồi chất củi thiêu cháy cô ta. Đem tro rắc ra xung quanh. Đức Vua được an toàn, còn các người cũng làm được một việc tốt đấy. Theo lệnh của mưu phủ thủy, lính canh vội sang ngôi nhà của Dronmaki và trói cô lại. Người mẹ già ôm chặt lấy cô không cho ai động vào. Dronmaki biết rằng đây là lệnh của mưu phủ thủy nên cô không nói một lời và thậm chí cũng không thêm kháng cự. Cô để cho họ trói và nói với bà mẹ :

- Mẹ ơi ! Mẹ an tâm, con sẽ trở về an toàn và khoẻ mạnh.

Lính canh đẩy bà mẹ ngã sóng xoài trên sàn nhà rồi đem Dronmaki đi.

Ở khu rừng xa xôi kia một đồng củi khô được chất lên và họ châm lửa đốt. Ngọn lửa bốc cháy ngùn ngụt. Mặt mưu phủ thủy dài ra, lạnh lẽo và trắng bệch như một cục sáp. Mưu đứng đó giám sát mọi việc. Họ ném Dronmaki vào ngọn lửa. Một làn khói đen dày cuộn cuộn bốc lên như những đám mây. Một lát sau chỉ còn lại trên mặt đất một đồng xương đã cháy thành than. Mưu phủ thủy sai lính canh đem tro xương của Dronmaki rắc ra xung quanh. Mọi việc xong xuôi mưu nói qua kẻ rằng : "Lần này thì không ai có thể nhìn thấy mặt mày nữa".

Nhưng lạ thay, đêm đó tại khu đất trống trong rừng, chỗ mà họ đã rắc tro xương của Dronmaki xuất hiện một cung điện có những trụ bằng vàng.

Lại nói về hoàng tử trẻ, kể từ khi bị mù phù thủy lấy trộm mất bông sen, hoàng tử như bị kiệt dần tinh thần và sức lực. Chàng đi lang thang với tâm trạng buồn chán, chàng buồn vì sự đổi thay của người vợ. Càng ngày cô ta càng trở nên độc ác và xấu xa. Đã lâu rồi cô ta không còn dịu dàng dễ thương như ngày mới cưới nữa. Hoàng tử không đi đâu, chàng ở lì trong phòng với tâm trạng bực bội. Mặc dù vậy thỉnh thoảng hoàng tử vẫn đem người coi ngựa đi chơi. Một hôm hoàng tử

cưỡi ngựa rong ruổi trên đường. Chàng cứ để mặc cho ngựa muốn đưa chàng đi đâu thì đi. Và chẳng hiểu sao bước chân con ngựa đưa chàng đến khu rừng nọ. Ngay lập tức khu rừng thu hút sự chú ý của chàng. Từ xa chàng nhìn thấy thấp thoáng một cung điện nguy nga.

Hoàng tử nghĩ hay đó là ảo giác. Chàng quay lại hỏi người coi ngựa rằng cung điện ấy của ai mà đẹp thế. Người coi ngựa cũng ngạc nhiên không kém, anh ta nói với hoàng tử:

- Thưa hoàng tử, mới hôm kia tôi cho ngựa ăn cỏ ở đó, làm gì có cung điện nào, chỉ có cỏ dại mọc đầy thôi. Vậy mà bây giờ lại có một cung điện chín tầng. Thưa ông chủ chắc là phải có phép thuật gì đây và ở trong đó

chắc phải có đến vài, mụ phù thủy gian giảo !

Anh ta càng nói càng làm cho hoàng tử hoang mang. Anh ta cố thuyết phục hoàng tử hãy quay trở về cung điện ngay. Nhưng hoàng tử xuống ngựa và bảo anh ta đứng chờ ở đó. Còn chàng một mình tiến về phía cung điện. Đến gần cung điện, ánh sáng bỗng chiếu rọi như chào đón chàng.

Trước cổng cung điện có hai con chó săn dữ tợn ngồi canh, chúng to như hai con bê. Hai con chó nhìn chàng chằm chằm. Chàng ngập ngừng không dám tiến thêm nữa vì sợ chúng có thể tấn công. Vài phút im lặng trôi qua, nhưng hai con chó vẫn không động đậy

gì, thậm chí chúng còn cụp tai xuống. Hoàng tử rón rén đi qua hai con chó săn và đặt chân lên cầu thang cung điện.

Trong cung điện yên lặng và trống rỗng, không một bóng người. Chàng leo cầu thang lên tầng hai, ở đây cũng không có ai. Chàng lấy làm lạ và băn khoăn không hiểu sao một cung điện rộng và đẹp như thế mà lại không có người ở. Chàng muốn tìm rõ căn nguyên, nên tiếp tục trèo lên các tầng khác. Cuối cùng chàng lên đến tầng thứ chín, tầng trên cùng. Trong điện thờ của toà nhà, chàng nhìn thấy một cô gái xinh đẹp ngồi ở đó. Khi nhìn thấy chàng, môi cô mấp máy như muốn nói điều gì đó nhưng cô không

thốt ra được lời nào. Cô cúi đầu xuống trông rất đau khổ.

Hoàng tử dừng lại và ngạc nhiên nghĩ : "Hình như ta đã gặp cô gái đẹp này ở đâu rồi, khuôn mặt ấy trông rất quen". Nhưng chàng không thể nhớ ra cô là ai.

Vài giây im lặng trôi qua, cuối cùng cô gái lên tiếng :

-Thưa hoàng tử, chàng không nhận ra em sao ?

Hoàng tử thấy giọng nói của cô dịu dàng, ấm áp và rất quen thuộc. Bỗng nhiên chàng như bừng tỉnh sau cơn mơ và chàng đã nhớ. Chàng thầm nghĩ : Lạy chúa, không lẽ đây lại là Dronmaki ! Đúng đây là Dronmaki rồi ! Nhưng sau đó chàng lại nghi ngờ vì Dronmaki hiện đang

ở nhà cơ mà. Hay cô ta là phù thủy đội lốt.

Thấy hoàng tử nghi ngại và im lặng, cô gái xinh đẹp nói :

- Thưa hoàng tử, em là Dronmaki đây. Em chính là Dronmaki của chàng đây mà.

Hoàng tử nhìn chăm chú vào cô gái và hỏi :

- Có thực nàng là... ?

Cô gái trả lời không một chút do dự :

- Vâng ! Em đúng là Dronmaki...

Hai dòng nước mắt chảy trên má cô gái. Cô bắt đầu kể cho hoàng tử nghe tất cả mọi hành động xấu xa, độc ác của mụ phù thủy đã hãm hại cô. Cô kể mà không cầm lòng được,

nước mắt cứ tuôn rơi đầm đìa trên khuôn mặt dịu hiền xinh đẹp. Cuối cùng cô nói :

- Nỗi đau khổ của chúng ta đã qua rồi, từ nay hạnh phúc sẽ đến. Chúng ta sẽ không bao giờ gặp tai hoạ nữa.

Hoàng tử nghĩ :

"Không còn nghi ngờ gì nữa, ta cảm thấy vợ ta đã thay đổi thành một người đàn bà khác. Cô ta không phải là Đronmaki thực mà là một con phù thuỷ cải trang". Nghĩ vậy hoàng tử căm phẫn đến tột độ. Chàng muốn quay trở về cung điện ngay lập tức để giết chết phù thuỷ trả thù cho Đronmaki.

Đronmaki bình tĩnh nói :

- Chàng không cần phải đi tìm

bà ta nữa. Bà ta sẽ tự chui vào bẫy. Đó là số phận của bà ta.

Lại nói về người coi ngựa, anh ta đứng chờ hoàng tử gần một ngày ở cạnh cung điện mà không thấy hoàng tử ra. Anh ta hoảng quá không dám chờ lâu hơn nữa, liền cưới con ngựa trắng trở về cung điện của nhà vua. Anh ta đi ngay đến chỗ mù phù thuỷ và nói :

- Ôi ! Thưa bà ở đằng kia có một lâu đài do một mù phù thuỷ gian ác xây lên. Hoàng tử đã đi vào đó và không bao giờ trở lại nữa. Hoàng tử của chúng ta đã bị con yêu tinh ăn thịt rồi.

Nghe người coi ngựa nói mù phù thuỷ đoán ra ngay đó chỉ là phép thuật của Đronmaki. Mụ nghĩ rằng

trèo trèo còn tóc thì dựng đứng lên. Mụ xô người coi ngựa ra và lao đi như một mũi tên. Mụ lao đến cung điện và trèo nhanh lên các tầng. Nhưng khi mụ vừa chạm chân tới tầng thứ chín thì bị hụt chân và rơi ục ục xuống tầng một. Mụ chết ngay tức khắc. Đronmaki biết trước rằng thế nào mụ cũng sẽ tới cung điện, vì thế cô đã cắt đứt cầu thang lên tầng thứ chín khi mụ phù thủy vừa chạm chân đến. Sau đó hoàng tử sai bốn người đàn ông chắt củi đốt xác mụ thành tro.

Từ đó hoàng tử trẻ sống hạnh phúc cạnh Đronmaki tại cung điện nguy nga đến đầu bạc răng long.

THUY CHI dịch

CHIM SẾ SAY RƯỢU

Những con chim sẻ quen ăn lúa, ăn thóc, vì thế lúa vừa chín là chúng kéo nhau từng đàn sà đến sân phơi, sân đập.

Lần ấy, một bác nông dân rắc men rượu ra sân phơi rồi nấp vào trong lều cỏ ở gần đấy. Chẳng bao lâu, một đàn sẻ bay đến. Chúng nhảy tưng tưng từ chỗ nọ sang chỗ kia, và bắt đầu mổ những hạt thóc cùng với cả men rượu. Chẳng mấy lúc lũ sẻ đã say, thế là bác nông dân dễ dàng tóm được chúng.

Nhưng còn một chú sẻ chưa kịp say và mặc dù khó khăn, nó vẫn bay

được lên. Men rượu vừa kịp ngấm, nó liền quên khuấy ngay mối nguy hiểm vừa qua, vui vẻ cất tiếng hát:

- Ta chẳng sợ một ai, ta chẳng sợ chuyện gì ! Sau đại bàng ta vĩ đại nhất trong cả loài chim !

Cùng lúc đó, nó xua đuôi ve sấu phải rời khỏi tán cây, mấy lần lấy mỏ mổ con của chim nhạn, và tự hài lòng, nó lại cất tiếng hát vang:

- Ta chẳng sợ một ai, ta chẳng sợ chuyện gì ! Sau đại bàng ta vĩ đại nhất trong cả loài chim !

Lát sau, ác là sà xuống đậu trên một cành, chim sẻ cũng lại định đối xử với ác là như nó đã đối xử với con của chim nhạn. Ác là thấy sẻ đang say, không muốn dây, bèn bay đi, thế là, sẻ lại càng tỏ ra vênh vang

hơn. Nó rất vui thích, nên nó không những ca hát, mà còn nhảy múa nữa.

Chẳng mấy chốc, cả khu rừng đều biết chuyện sẻ đã chiếm cứ cả một cây to làm lãnh địa của mình. Nhưng chim câu còn ngờ vực, nên quyết định đi xem hư thực ra sao. Và nào ai ngờ : chim câu vừa đậu xuống cành cây, sẻ bèn xông ngay lại, mổ vào đầu nó. Bị bất thành linh chim câu vội ù té bay đi và sang đậu ở cây bên cạnh. Sẻ lại nghĩ chim câu cũng sợ nó, nên lại cất tiếng hát :

- Ta chẳng sợ một ai, ta chẳng sợ chuyện gì ! Sau đại bàng ta vĩ đại nhất trong cả loài chim !

Chim câu tức giận lắm ; nó đậu ở cây bên cạnh và quan sát những hành động nhặng nhít của chú sẻ

say. Sau đó vội tìm đến điều hâu.

- Người anh em ạ, một con chim sẽ đã chiếm cả một cây to, và không cho chim nào đậu xuống cây đó. Nó đã đuổi ve sầu đi, mổ chim nhạn với cả ác là, làm họ cũng buộc phải bay đi, còn tôi vừa hạ cánh xuống cây, liền bị mất phải đến hơn mười cái lông ! Thêm vào đấy, nó lại còn luôn miệng hát !

- Nó hát gì kia chứ ?

- "Ta chẳng sợ một ai, ta chẳng sợ điều gì ! Sau đại bàng ta vĩ đại nhất trong cả loài chim !" Ngay cả anh, người anh lớn, nó cũng chẳng coi là gì hết !

Chim câu còn chưa nói hết, điều hâu đã nổi giận đùng đùng, sải rộng cánh, bay tới cái cây chim sẽ say

đang ngự trị. Chim câu, ác là, chim nhạn và ve sầu cất cánh bay theo. Và đúng vào lúc chim sẽ đang cất giọng thánh thót hát bài hát của mình, thì điều hâu từ trên cao như một tảng đá lao xuống nó... nhưng không trúng. Còn chim sẽ lủi nhanh vào bụi rậm gai góc mọc dưới gốc cây. Điều hâu lao theo sẽ, nhưng nó to quá và không thể chui vào bụi rậm. Khi đó, nó dừng lại và cúi kính nói:

- Thế nào, ai trong chúng ta vĩ đại ? Mi hay ta ?

- Ngài ạ, tất nhiên là thế ! Ngài thậm chí còn vĩ đại hơn cả đại bàng.

- Chú sẽ trả lời, giọng run rẩy.

- Chà, đồ khốn kiếp ! Mà còn huênh hoang khoác lác nữa không đây ?

- Xin ngài tha cho, tôi ăn phải

men rượu nên say mà nói láo nói
léu. - Sẻ phân trần, và nước mắt nó
rỏ xuống.

Điều hâu nhìn nó, bực tức càu nhàu
thêm câu gì đó, rồi bay đi.

Điều hâu đã bay đi khuất từ lâu,
mà sẻ vẫn không dám ra khỏi bụi
cây. Những con chim nhạn, bồ câu
và ác là đứng chung quanh khinh
bỉ cười nhạo, còn ve sấu nhắc đi nhắc
lại không biết chán.

- Rích, rích, xấu hổ, xấu hổ !

THÚY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

NƯỚC MẮT HỒ LY (*)

Theo truyền thuyết, công thần
mở nước triều Đại Minh là Lưu
Bá Ôn vốn là người thần, mở mắt
bên phải ra trên xem thiên văn dưới
xét địa lý. Chàng ta làm sao lại có
con mắt thần, tài ba như thế ? Có
truyền thuyết như sau :

Bố Lưu Bá Ôn chết sớm, một mình
chàng ta sống ở núi Tuyên Nùng trong
một túp lều cỏ và làm nghề gia sư.

Một đêm mưa cuối Thu, Lưu Bá
Ôn đang ngồi trong lều cỏ dưới ánh
đèn leo lét đọc sách "Bình Pháp Tôn

(*) Truyện này lưu truyền ở tỉnh Triết Giang
và miền Nam tỉnh Giang Tô.

Tử". Chàng ta cứ đọc mãi liền đọc mãi, bỗng nghe thấy bên ngoài vắng vắng có tiếng người khóc. Lưu Bá Ôn rất lấy làm quái lạ, mở cửa ra xem thì vừa thấy một cô gái áo trắng quần trắng chạy tới đầm sen trước nhà rồi tung mình nhảy xuống. Lưu Bá Ôn không dám chậm trễ, chạy như tên bay đuổi theo và cũng nhảy theo xuống đầm.

Sau khi người con gái được cứu lên, Lưu Bá Ôn đỡ cô ta về lều, đun một bát nước gừng đổ cho cô gái uống và để cô ta nằm ngủ trên giường của mình, còn chàng ta rải một ít cành củi trước miệng bếp lò và ngủ qua đêm.

Vì bị cảm phong hàn, ngày hôm sau cô gái lên cơn sốt cao, thần trí

hoảng loạn, nằm bẹp không dậy được. Lưu Bá Ôn túi sách nhẵn như chùi tất nhiên làm gì có tiền mời thầy bốc thuốc nhưng nhờ chàng ta cũng biết chút ít về nghề y nên trèo lên núi Tuyên Nùng kiếm ít lá thuốc về sắc lên cho cô gái uống. Nhờ sự chăm lo chữa chạy của Lưu Bá Ôn, bệnh cô gái dần dần khá lên.

Qua mấy lần trò chuyện, Lưu Bá Ôn dần biết về bước đường thân thế nổi chìm của cô gái, thậm chí biết cả nguyên nhân khiến cô gái đem hôm trước phải nhảy xuống đầm sâu tự tận.

Cô gái này vốn tên là Hồ Linh Viện, tại vùng cô ta ở có tên ác bá Trương Diệu Nhân, tuổi đã lục tuần, vì thấy cô xinh đẹp hơn người nên

nhân lúc nhà cô gặp nguy ép cô ta lấy làm vợ. Một cô gái chân yếu tay mềm, cô khổ điều linh, làm sao địch lại tên Trương Diệu Nhân như lang như hổ? Cô gào trời trời không ứng, cô gọi đất đất không linh, đành phải đi vào con đường chết.

Hồ Linh Viện cuối cùng cũng khỏi bệnh. Lưu Bá Ôn không thể không hỏi cô gái rồi sẽ đi đâu và định thế nào. Hồ Linh Viện then thùng đáp rằng :

- Ông chàng cứu mệnh, suốt đời thiếp báo đền chẳng hết, thiếp đã không nhà không cửa để về, còn biết đi đâu bây giờ?

Đĩ nhiên Lưu Bá Ôn cũng hiểu "ý ở ngoài lời" của Hồ Linh Viện, chàng ta đỏ bừng mặt lên mà bảo:

- Nhà tôi nghèo khốn đến thế này, sao dám liên lụy đến nàng?

- Chàng có thể cứ học, thiếp cũng có đôi bàn tay, chỉ cần đôi ta chàng chăm thiếp kiệm, chẳng lẽ chúng ta còn sợ chết đói ư?

Hồ Linh Viện với ánh mắt đa tình đến như vậy, cách nói năng lại kiên định đến thế cho nên hai người cuối cùng đã kết thành một đôi vợ chồng đầy ân ái.

Xuân đi, đông tới, năm tháng như nước trôi. Hai vợ chồng ân ân ái ái, chớp mắt mà đã ở với nhau được ba năm nhưng vẫn chưa sinh được chút con trai, con gái nào. Lưu Bá Ôn thì vẫn không lấy thế làm điều, nhưng các bà thím hàng xóm thì lại lo lắng cho chàng, cứ giục giã chàng

lên miếu trên núi Tuyên Nùng để cầu thuốc tiên.

Một hôm Lưu Bá Ôn lên đến miếu trên núi Tuyên Nùng, đang định quỳ xuống thắp hương thì phương trượng coi miếu là Phù Ngôn hoà thượng bỗng xuất hiện ở bên cạnh, se sẽ gọi chàng sang một bên. Hai bên hàn huyên với nhau dăm câu ba điều xong thì hoà thượng Phù Ngôn bèn mách bảo Lưu Bá Ôn biết Hồ Linh Viện vốn không phải là con gái phạm trần mà là yêu quái hồ ly biến thành. Lưu Bá Ôn nghe xong thì lắc đầu quây quây như lắc trống bỏi, nói thế nào cũng không tin. Hoà thượng Phù Ngôn biết Lưu Bá Ôn đâu có dễ tin, bèn tỏ vẻ đĩnh chính mà bảo :

- Sư không nói đùa, không tin thì thí chủ có thể tối tối chờ đến nửa đêm quan sát kỹ càng mà xem, khi cô ta ngủ say thì trong miệng cô ta sẽ có một viên hồ châu màu lục to bằng hạt ngô cứ phập phù như nuốt như nhả, đó là bằng cứ chứng tỏ cô ta là yêu tinh vậy.

Nhà sư còn nói thêm :

- Bây giờ thí chủ với cô ta tuy là vợ chồng ái ân nồng thắm thật nhưng cảnh vui đâu được dài ! Chỉ có cách thí chủ nuốt viên hồ châu màu lục của cô ta đi thì cô ta mới thật sự biến thành người, rồi còn có thể sinh đẻ nuôi dưỡng con cháu cho thí chủ !

Đến cuối, nhà sư còn căn dặn Lưu Bá Ôn là "thiên cơ bất khả lậu" (máy trời không được để lộ),

việc này muôn vàn chớ có để lộ cho Hồ Linh Viện biết.

Lưu Bá Ôn ôm một bầu tâm sự chồng chất, đầy lòng nghi hoặc mà xuống núi. Lời nhà sư nói có thật không ? Đến giờ Tý nửa đêm, đợi vợ ngủ thật say chàng bắt đầu quan sát cẩn thận. Chẳng bao lâu, quả nhiên trong miệng vợ chàng hiện ra một hạt châu màu lục như nhả như nuốt, phập phồng chuyển động. Lưu Bá Ôn sợ đầu mình mê muội, mắt mình hoa nên khe khẽ vỗ vào sau ót, dụi dụi mắt, sau đó mới chăm chú quan sát lại. Nhìn ngang nhìn dọc quả không sai chút nào, đích xác là có một hạt châu đang nuốt, nhả, xoay chuyển thật. Đến lúc đó Lưu Bá Ôn không thể không tin nhiều vào lời nhà sư nói.

Chàng quan sát liền ba đêm đều thấy đúng như đêm thứ nhất, như thế lời hoà thượng đã được hoàn toàn chứng thực !

Lưu Bá Ôn vốn định lấy hạt châu nuốt đi nhưng chàng lại nghĩ : làm cho vợ từ yêu quái biến thành người là việc quang minh chính đại, chàng ta nghĩ là vợ không thể không đồng ý, chi bằng cùng vợ thương lượng xem sao ?

Đêm thứ năm, trước khi đi ngủ, Lưu Bá Ôn quyết tâm sẽ cùng vợ nói chuyện cho rõ ràng sự việc. Chàng ta bèn hỏi :

- Phu nhân này, nàng thật sự là người ở đâu nhỉ ? Phu thân nàng tên họ là chi ?

Câu hỏi đột ngột đưa ra khiến Hồ Linh Viện cảm thấy kỳ lạ :

- Hôm nay chàng làm sao vậy ?
Chuyện này trước đây thiếp đã chẳng nói với chàng rồi sao ?

- Nhưng những điều nàng nói toàn là lời nói thật cả chứ ?

Hồ Linh Viện nghe hỏi vậy thì tim nhói lên, cảm thấy sự việc đã rắc rối, nhưng nàng vẫn mỉm cười nũng nịu bảo :

- Chàng ơi, cả trái tim thiếp đã dâng cho chàng lại còn không nói thực với chàng ư ?

Lưu Bá Ôn hai mắt nhìn chăm chăm vào Hồ Linh Viện bảo :

- Nàng thì việc gì cũng không giấu ta, nhưng còn một chuyện vẫn cứ

để ta như nằm trong trống, nàng nói có phải thế không ?

- Việc gì ? - Hồ Linh Viện chịu không nổi ánh mắt uy hiếp của chồng, khe khẽ cúi đầu xuống.

- Người biết bất tất phải nói tỉ mỉ, truy đến cùng là việc gì, tự trong lòng nàng chắc đã quá rõ. - Lưu Bá Ôn cười nhạt, cố ý đặt tên lên cung, gương nhưng không bắn.

Hồ Linh Viện cũng phỏng đoán là thân phận mình đã bị Lưu Bá Ôn biết rồi nên đành ngậm miệng ăn tiền chứ không để lộ, mà chỉ đáp:

- Thiếp tự vấn tâm thì ba năm nay ở với chàng tuyệt không có gì sơ sót. Nếu chàng bảo thiếp còn có gì giấu chàng, sao chàng không hỏi thiếp ?

- Lòng nàng, tính nết nàng ta chẳng còn lời thứ hai nào để nói, nhưng đêm đêm nàng ngậm hạt châu, thật ra là việc gì vậy ?

Cuối cùng Lưu Bá Ôn đành phải nói toạc móng heo. Hồ Linh Viện biết là thân phận mình không thể giấu được mãi, nghĩ bụng : "Việc đã đến nước này đành phải nói thực ra thôi. Chàng là người khoan hậu, lại cùng ta có tình cảm vợ chồng ba năm đầu gối tay ấp, giả như có biết chân tướng sự việc, xem ra chưa chắc chàng đã làm gì ta". Thế là nàng nói rõ thân phận thực của mình là hồ ly tinh, vì cảm kích và hâm mộ sự hiền lương và trung thành, sự hiểu biết rộng rãi và lăm tài của Lưu Bá Ôn nên mới nghĩ cách để được làm vợ chàng như thế nào, nhất nhất đều kể rõ

ra cả. Kể đến cuối nàng nói rất tình sâu ý thiết rằng :

- Thiếp vốn chỉ muốn chúng ta có thể yêu thương lẫn nhau đến răng long đầu bạc, nhưng ai mà ngờ được... Chậc, giờ muốn mắng chửi, đánh đuổi, tất cả đều tùy ở chàng !

Nói đến đó nàng bi thảm tự trong lòng, khóc oà lên.

Lưu Bá Ôn nghe xong, suy nghĩ rất lung, triển lòng cuộn cuộn, việc cũ lần lượt hiện ra trước mắt, tình sâu ý nặng vẫn vít trong lòng. Chàng nắm chặt lấy tay Hồ Linh Viện nói rất cảm động :

- Xem nàng nói những gì vậy, cho dù nàng có là yêu quái biến hình ta cũng vẫn yêu nàng hướng hồ ta

còn có cách làm cho nàng thật sự trở thành người !

- Chàng có cách làm cho thiếp thật sự trở lại thành người ư ? - Hồ Linh Viện bỗng trở nên băng khuâng.

- Đúng. Ta nghe có người bảo chỉ cần ta nuốt viên lục châu của nàng đi nàng sẽ có thể biến thành người thật sự được !

- A ! Chàng nghe ai nói ? Điều đó... điều đó tuyệt đối không được đâu ! Hồ Linh Viện nghe xong sợ quá bất giác không tự chủ nổi vội thoát khỏi vòng tay của Lưu Bá Ôn.

- Không được ? Sao lại không được ? - Đến giờ lại tới lượt Lưu Bá Ôn ngờ vực không hiểu nổi.

- Không được ! Không được ! Dứt khoát không được ! - Trong óc Hồ

Linh Viện đang nghĩ cách làm sao triệt bỏ được ý định nuốt hạt châu của mình trong lòng Lưu Bá Ôn - Nếu chàng nuốt viên hồ châu của thiếp, chàng sẽ bị tê liệt toàn thân, suốt đời không làm gì như ý muốn được nữa !

Nghe nói vậy Lưu Bá Ôn ngăn người, nhưng rồi chàng ta lại chuyển ý, dứt khoát bảo :

- Chỉ cần làm cho nàng trở thành người thật sự thì dù có bị tê liệt toàn thân ta cũng sẵn sàng cam chịu !

Lưu Bá Ôn nói vậy đã làm Hồ Linh Viện vô cùng cảm kích, lại cũng vô cùng lo lắng. Cảm kích là như thế tấm lòng của Lưu Bá Ôn đối với nàng thật là chí tình thủy chung như nhất, tình sâu như biển. Lo lắng là

nếu quả thực chàng nuốt mất viên hồ châu trong miệng của nàng tức là sẽ đưa nàng đến chỗ mất mạng. Vì viên hạt châu màu lục ở trong miệng nàng được gọi là "hạt châu đạo hạnh" do công phu tu luyện năm trăm năm của nàng kết tinh lại mà có, đó là bản mệnh của con người nàng. Nhưng riêng điểm này đối với những người phạm trần như Lưu Bá Ôn nàng lại tuyệt đối không thể nào nói rõ ra được vì một khi đã nói ra phương pháp tu luyện làm tiết lộ thiên cơ thì mọi công phu trước kia của nàng sẽ bị phế bỏ không bao giờ có thể biến thành hình người được nữa. Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ? Chuyện này thì quả Hồ Linh Viện không có chủ ý gì. Nàng chỉ

có thể dùng lời lẽ khẩn cầu bảo Lưu Bá Ôn :

- Phu quân ! Chàng là bậc anh tài vượt đời, tương lai sẽ có ngày dựng nên công nghiệp hiển hách, vậy xin chàng chớ nên vì một người đàn bà như thiếp mà bỏ lỡ bước đường xa rộng của mình...

- Không ! Ta không cần công, ta không cần danh ! Vì tình ý của đôi ta, ta cam nguyện bỏ hết tất cả, kể cả cuộc sống của bản thân mình !

Lời của Lưu Bá Ôn thật dứt khoát kiên định như chém đỉnh chặt sắt vậy.

- Phu quân ơi, không được, tuyệt đối không được đâu !

Hồ Linh Viện lo quá nhào vào lòng Lưu Bá Ôn kêu to lên :

- Nếu chàng nuốt hạt lục châu của thiếp, không chỉ chàng bị tê liệt toàn thân mà chàng còn giết cả mạng sống của thiếp đấy !

Lưu Bá Ôn đã có chủ ý trước. Chàng ta đã hoàn toàn tin tưởng lời Phù Ngôn hoà thượng là thật, chàng cứ đinh ninh rằng nếu nuốt được viên ngọc màu lục thì có thể biến vợ trở thành người thật, chính vì thế mà phần sau trong câu nói cuối cùng của Hồ Linh Viện chàng ta đã không suy nghĩ đến nơi đến chốn. Lúc đó chàng thầm nghĩ : "Ý nuốt hạt châu màu lục đã định rồi, vậy trước mắt còn làm cho vợ lo lắng làm gì ?". Vì vậy chàng ta nói năng mềm mỏng lại mà bảo :

- Thôi được ! Thôi được ! Không nói đến chuyện này nữa vậy !

- Không nuốt chứ, dứt khoát không nuốt chứ ? - Hồ Linh Viện vẫn chưa thật yên tâm, hỏi.

Lưu Bá Ôn hơi lắc lư cái đầu gần như là gật đầu mà lại cũng như lắc. Hồ Linh Viện thì cho là Lưu Bá Ôn đã hoàn toàn nghe mình nên đến lúc đó mới thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

Từ đó trở đi ngoài miệng Lưu Bá Ôn không bao giờ nhắc đến chuyện nuốt hạt châu nhưng đêm đêm đến giờ Tý chàng lại rình cơ hội để hành động. Nhưng kể cũng lạ, suốt mấy đêm liền Lưu Bá Ôn tuyệt nhiên không thấy hạt hồ châu xuất hiện ở miệng vợ. Thế là làm sao ? Té ra Hồ Linh

Viện lỏng ngoài chặt ở trong, đêm đêm đến giờ tý tuy giả vờ ngủ say nhưng thực ra nàng vẫn để phòng Lưu Bá Ôn lấy ngọc.

Lâu dần Hồ Linh Viện cũng buông lỏng lòng cảnh giác để phòng. Một đêm khuya kia Lưu Bá Ôn bất ngờ dùng miệng hớp lấy viên ngọc màu lục ở miệng Hồ Linh Viện và nuốt ực vào bụng. Đến lúc ấy sự việc đã không phải là thường nữa rồi, chỉ thấy Hồ Linh Viện kêu rú lên "đau chết tôi rồi". Tiếng rú lạnh lói làm cả căn nhà cỏ như xào xạc lên vì run rẩy. Liên đó chỉ thấy đầu nàng toát mồ hôi đầm đìa, mắt hạnh trợn ngược, cao giọng trách hỏi :

- Bá Ôn, ta cùng chàng vợ chồng đã ba năm trường, ta một lòng chân

tình với chàng, tại sao chàng cứ cố tính nhất định phải kết thúc tính mạng ta ? Ai là kẻ xui chàng làm việc này ?

Lưu Bá Ôn thấy việc không hay, đến lúc này mới nhất nhất kể lại mọi lời hoà thượng Phù Ngôn đã dặn. Hồ Linh Viện nghe nói vậy thì liên tục kêu lên : "Chàng oan gia này đã trúng phải kế gian của tên giặc trọc rồi !", rồi nàng kể lại thật tỉ mỉ chuyện lão hoà thượng vốn căm ghét nàng trước đây. Nguyên Phù Ngôn hoà thượng cũng chẳng phải là người phạm trần, cũng cùng dạng tinh quái biến thành người. Vì thấy hồ ly tinh xinh đẹp lão đã nhiều lần cợt gheo, nhưng đều bị hồ ly tinh cự tuyệt và mắng mỏ,

do đó lão ôm hận suốt đời và luôn nghĩ cách ám hại hồ ly tinh. Ngày Lưu Bá Ôn lên núi có khác gì gãi đúng chỗ ngứa của lão, lão bèn nghĩ ra một kế mọn dùng lời lẽ ngon ngọt lừa Lưu Bá Ôn nghe chuyện bịa tưởng là thật nên mới xảy ra cơ sự như ngày hôm nay.

Sau khi biết sự thật, Lưu Bá Ôn chỉ còn biết dậm chân mà than thở, cả hối lẫn hận đan xen. Chàng quỳ phục dưới chân Hồ Linh Viện khóc suốt mướt mà bảo :

- Phu nhân, chỉ lạ là ta mù cả hai mắt nhìn nhầm người, nghe lầm lời nói quỷ quyết của lão giặc trọc làm hại nàng đến cơ sự này, nàng muốn đánh muốn phạt gì ta xin nghe nàng hết !

- Phu quân ! Chàng biết sai, biết nhận sai là được rồi... Chỉ có điều tên giặc trọc này ngầm ám hại thiếp, chia cắt tình nghĩa vợ chồng ta, mối thù sâu hận lớn này chàng không thể không báo thù !

Nói tới đó Hồ Linh Viện nghiêng răng nghiêng lợi, răng kêu kèn kẹt.

- Thế nào cơ ? Chia cắt tình nghĩa vợ chồng chúng ta... nàng bảo... lẽ nào nàng... nàng...

- Thiếp... thiếp không xong rồi...
- Cuối cùng Hồ Linh Viện nói rõ toàn bộ lai lịch viên hồ châu màu lục cho Lưu Bá Ôn nghe.

Nghe xong bất giác cả hai cùng ôm đầu mà khóc lóc. Một lát sau Lưu Bá Ôn lau khô nước mắt, đôi mắt như toé lửa với Hồ Linh Viện:

- Phu nhân ạ, không báo thù được mối thù sâu hận lớn này tôi chết cũng không nhắm mắt ! Nhưng tên giặc trọc này bản lĩnh cao cường, tôi đối phó với lão ra sao đây ?

Hồ Linh Viện bảo :

- Tên giặc trọc này có tám trăm năm tu luyện, đêm rằm hàng tháng đều phải đến tụ hội ở chỗ Ngọc Hoàng Đại Đế. Vào giờ ấy linh hồn của lão lìa bỏ thân xác để đi hội, cũng đúng lúc ấy chàng chỉ cần làm thế này, thế này... là có thể kết liễu được tính mạng lão, bảo được mối thù lão đã hại chết thiếp.

Lưu Bá Ôn nhất nhất ghi nhớ kỹ trong lòng, tỏ ý nhất định sẽ theo đúng kế đó mà làm. Trong khi họ đang trò chuyện thì trời đã sang canh

ba. Hồ Linh Viện vô cùng đau đớn, bảo với Lưu Bá Ôn :

- Phu quân ạ, chúng ta chỉ còn vợ chồng với nhau nốt đêm nay cho đến trước khi hừng sáng, sau đó thiếp sẽ hiện nguyên hình, vĩnh biệt chàng mà đi. Chàng hãy mau đi đóng một cái hòm gỗ, mang theo một cái bừa cào đi cùng thiếp ra mé sau núi, đợi chôn thiếp cho tử tế cũng không uổng thời gian vợ chồng với nhau.

Lưu Bá Ôn lệ như mưa đổ, lòng đau như dao cắt, nhưng chàng cũng biết cơ sự đã đến nước không còn cứu vãn được nữa nên cũng đành đóng một cái hòm gỗ, mang theo bừa cào, đỡ vợ chập chững từng bước từng bước đi ra sau núi. Lên đến lưng chừng núi, thấy có một khoảnh đất

bằng phẳng thì cả hai ngồi xuống nghỉ. Hồ Linh Viện bảo Lưu Bá Ôn:

- Bá Ôn, đợi chút nữa thiếp hiện nguyên hình và sẽ ứa ra hai giọt lệ, chàng có thể lấy giọt lệ ở mắt phải thiếp bôi lên mắt phải chàng và giọt lệ ở mắt trái thiếp bôi lên mắt trái của chàng. Chàng phải ghi nhớ kỹ, nhớ kỹ, chớ có quên !

Lưu Bá Ôn nấc lên mà gật đầu nhận lời.

Trong khoảnh khắc ở phương Đông đã hửng lên màu da búng cá, Hồ Linh Viện thảm thiết rú lên một tiếng, quả nhiên hiện nguyên hình là con hồ ly, hai giọt lệ to trong veo ứa ra từ hốc mắt rơi xuống. Lưu Bá Ôn nhìn thấy vội dùng tay hứng lấy giọt lệ bên phải bôi lên mắt phải

minh. Ai ngờ vừa bôi vào thì con mắt như có lửa đốt đau nhức chịu không nổi. Lưu Bá Ôn nhắm nghiền cả hai mắt lại khoảng thời gian bằng hút tàn điếu thuốc mới miễn cưỡng mở được mắt ra. Mắt vừa mở ra thì chuyện lạ xuất hiện : mọi thứ nằm ngằm dưới đất chàng đều nhìn rõ mồn một. Lưu Bá Ôn vội vã hứng nốt giọt lệ bên mắt trái của hồ ly nhưng giọt lệ đã khô cạn. Lưu Bá Ôn xiết bao tiếc nuối nhưng đã muộn nên đành chịu cho qua. Chàng nén đau thương đặt xác vợ vào trong hòm và chôn cất tử tế xong mới lê từng bước chân nặng trĩu quay trở về nhà.

Đã đến ngày rằm. Đợi lúc đêm khuya người vắng, Lưu Bá Ôn theo

đúng lời vợ dặn lúc lâm chung, đeo thanh kiếm Trấn Yêu mượn của Nam Sơn đạo trưởng lên lên núi Tuyền Nùng rồi lên vào miếu. Chàng đến điện đường thì thấy hoà thượng Phù Ngôn mắt nhắm nghiền, ngời xếp bằng tròn trên pháp đài. Lưu Bá Ôn rón rén lay khe khe thì thấy lão hoà thượng tuyệt nhiên không hề nhúc nhích, lúc ấy chàng ta mới thu hết can đảm lột sạch hết áo quần, mũ măng... rồi vác cái xác lão hoà thượng ra ném xuống nhà xí lợp lá ở sau điện đường. Sau đó Lưu Bá Ôn mặc toàn bộ quần áo của nhà sư vào, tay cầm bảo kiếm Trấn Yêu chĩnh chện ngời xếp bằng tròn trên pháp đài.

Bước sang ngày mười sáu, trước khi trời sáng, tinh linh của Phù Ngôn

hoà thượng mới từ cõi tiên trở lại chùa. Thấy ngời trên pháp đài không phải là xác của mình mà là chàng Lưu Bá Ôn, người từng bị lão ta đùa cợt mà chàng thì mặt bừng bừng lửa giận, tay cầm bảo kiếm Trấn Yêu, ánh sáng lạnh loang loáng thì lão hiểu ngay mưu ác của mình đã bại lộ. Vừa sợ vừa lo nên lão vội van xin Lưu Bá Ôn tha thứ. Dù hoà thượng Phù Ngôn đạo hạnh có dài, bản lĩnh phép thuật tuy cao nhưng hiện nay linh hồn chưa làm sao nhập được vào xác thì có phép thuật cũng chịu không thi triển được. Kẻ thù gặp nhau mắt đỏ ngầu, Lưu Bá Ôn vung bảo kiếm Trấn Yêu nghiêm giọng hét lớn :

- Nhà ngươi là tên gian tặc hại

người lợi mình, không có điều ác nào không làm ! Nay, tội ác của người đã ngút trời, số chết đã định nếu không mau nhả viên ngọc đạo hạnh ra thì ta sẽ cho nhà người chết không chỗ chôn thây đâu !

-Tiểu quái tôi không dám, chỉ mong ông Lưu mở cho một chút ơn, cho tôi được một chốn yên thân giữ mạng!

Hoà thượng Phù Ngôn thấy trời Đông sắp rạng sáng, nếu không có xác để trú hồn thì chỉ trong giây lát sẽ hoá thành một làn khói xanh tiêu tan mất tăm tích, vì vậy lão lo muốn chết, sợ cũng muốn chết, đành phải ngoan ngoãn nhả viên hạt châu đạo hạnh tu luyện dày công đã tám trăm năm ra.

Lưu Bá Ôn đón lấy hạt châu đạo

hạnh của lão nuốt ực đi rồi vô cùng uy nghiêm bảo :

- Giặc yêu quái nghe đây ! Thiện được thiện báo, ác có ác báo, người toàn độc hại người lương thiện, chia cắt tình vợ chồng chúng ta, bây giờ ta cho phép người chỉ được sống trong nhà xí cỏ ở sau điện để truyền tiếng ác thối tha lại muôn đời !

Tinh linh của hoà thượng Phù Ngôn nghe phán như vậy, hốt hoảng không kịp chọn đường, vội vội vàng vàng chạy ngay ra nhà xí cỏ sau điện, chui tọt ngay vào cái xác cũ bị vứt trong hố phân và nước tiểu và xuất hiện nguyên hình là tinh của con rùa đen. Con rùa giẫy dụa, cố sống cố chết trèo lên khỏi hố

phân, nhưng chỉ một lát sau mạng
rùa đã "ô hô ai tai" rồi.

Lưu Bá Ôn báo được mối thù vợ
bị hại, giải thoát được lòng căm hận,
sau đó chàng ta đi tới mộ Hồ Linh
Viện chôn lưng dốc núi, đứng trước
mộ bia mà khom mình lễ tạ để an
ủi linh hồn người vợ đã vong mạng
đang ngự trên trời cao...

TỬ CÂN SINH kể
ĐINH PHẨM LÂM sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

CHÀNG TRAI BIẾN THÀNH RỒNG

Ngày xưa có hai vợ chồng nhà
nọ sống tại làng Kunming. Họ
lấy nhau đã hơn ba mươi năm mà
vẫn chưa có con. Họ mong có một
đứa trẻ biết chừng nào !

Hàng ngày sau bữa tối họ thường
cầu thánh Ala ban cho họ một mụn
con. Sau đó người vợ bỗng thấy mình
có mang. Họ mừng vui khôn xiết!

Nhưng một năm trôi qua mà người
mẹ vẫn chưa sinh nở. Rồi hai năm
qua đi mà đứa trẻ vẫn chưa chịu
ra đời. Người chồng an ủi vợ hãy
cố gắng chịu đựng rồi ngày đó cũng
sẽ đến.

Năm thứ ba bà mẹ sinh được một cậu con trai. Hai vợ chồng mừng hết đôi, mắt họ long lanh những giọt nước mắt sung sướng. Nhưng thật không may, năm ấy trời hạn hán kéo dài. Vì vậy hai vợ chồng họ đặt tên con là Kunhan, có nghĩa là hạn hán.

Hai tháng Kanhan đã biết đi, ba tháng thì cậu biết nói, sáu tháng cậu đã theo mẹ lên núi nhặt nấm và kiếm củi.

Hai năm rồi mà trời vẫn không mưa một hạt nào. Người ta không thể trồng được cây gì trên cánh đồng và không tìm nổi một cành cây hay ngọn cỏ để qua cơn đói.

Một hôm Kanhan hỏi mẹ :

- Mẹ ơi, sao chúng ta không trồng lúa ?

- Con bé bỏng của mẹ, vua Rong không cho chúng ta nước nên chúng ta không thể trồng lúa được.

- Mẹ ơi con sẽ đi tìm vua Rong.

- Con trai của mẹ, vua Rong sống ở cung điện Rong. Nếu con muốn tìm nó, trước tiên con phải học các kiểu bơi và lặn lách dưới nước.

Từ đó ngày nào Kanhan cũng đi đến hồ Rong Đen để tập bơi. Dù thời tiết lạnh hay ấm cậu vẫn kiên trì tập bơi, nhảy và mò mẫm trong nước để tìm cung điện của Rong.

Cung điện Rong nằm sâu mãi dưới đáy hồ. Một ngày, hai ngày... rồi một tháng Kanhan vẫn chưa tìm thấy. Hai tháng, rồi một trăm ngày qua đi mà cuộc tìm kiếm vẫn không có kết quả.

Một hôm Kanhan cảm thấy kiệt sức sau những cuộc tìm kiếm, chàng lơ mơ ngủ trong làn nước. Rồi chàng nhắm mắt ngủ thật và mơ thấy mình đi đến một nơi rất sáng. Chàng nhìn thấy một nàng công chúa bước nhẹ về phía mình. Nàng mặc một chiếc áo san hô nhiều màu sắc. Chân nàng đi đôi giày bằng sừng có đính ngọc trai. Khuôn mặt nàng rực rỡ ánh hào quang. Còn đôi mắt, đôi mắt sáng như ánh trăng dịu dàng của mùa thu. Kanhan sửng người, kinh ngạc trước cái nhìn của nàng. Nàng nói, phá tan sự im lặng :

- Kanhan, nếu chàng muốn tìm cung điện Rồng trước hết chàng phải tìm hang Rồng. Đừng có vội vàng. Hãy chọn đúng lúc vua Rồng đang ngủ ấy.

Giọng của nàng ngân lên như tiếng chuông và mỗi lời nàng nói một hạt ngọc lăn ra khỏi miệng. Nàng còn nói với Kanhan cách tìm vua Rồng. Nàng nói xong, sóng nước bỗng cuộn dâng, công chúa quay một vòng rồi biến mất.

Kanhan đuổi theo công chúa và chàng sực tỉnh khi thấy mình đã ở trên mặt nước. Chàng hít một hơi thật sâu không khí trong lành của hồ. Sau đó chàng tiếp tục cuộc tìm kiếm. Theo lời công chúa, chàng tìm thấy một cửa hang và đi vào. Trong hang tối om, nước lạnh như băng. Chàng nghiêng rặng mò mẫm lúc sang phải, lúc sang trái. Chàng đi sâu vào hang, bỗng nhiên tay chạm phải cái gì như mũi dao, thì ra đó là những mảnh đá sắc, nhọn. Cuối cùng chàng

cũng đến được hang. Chàng thấy một cái cửa được che bằng những mảnh đá nhọn sắc tua tủa. Kanhan lấy tay đẩy cửa và tay chàng liền bị xây sát. Chàng lấy chân đạp, chân chàng ngay lập tức bị xuyên thủng. Chàng lấy cả thân huých vào cửa, cả người chàng đều bị thương. Cả ngày hôm đó chàng tìm cách đi qua cửa hang, nhưng không sao qua được. Đêm đó chàng tìm cách mở cửa hang nhưng nó vẫn đóng im im, tay chân chàng đều đẫm máu.

Bỗng Kanhan nghe tiếng nói vẳng lên đâu đây : "Ơi ! Kanhan, Kanhan! Nếu muốn mở cửa, hãy mau đi lấy bùa Rông". (1)

1. Người theo đạo Hồi tin rằng muốn gọi được mưa thì phải có người bơi thật giỏi mang bùa vào hang Rông. Lá bùa đó làm bằng một miếng đồng, trên đó có viết chữ "Rông".

Kanhan ra khỏi hang, rồi trèo lên ngọn núi phía sau hồ lấy lá thuốc rịt vào vết thương.

Trở về nhà, chàng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi, lá bùa Rông để ở đâu hở mẹ ?

- Nó được đặt trong đèn con ạ.

Kanhan đến ngay ngôi đền. Hôm đó là ngày thứ sáu trong tuần, dân làng đang tổ chức cầu khẩn thần mưa. Họ đã cầu bốn mươi ngày nhưng chưa có ai dám đi đặt bùa Rông.

Kanhan đến gặp sư thầy, nói :

- Tôi xin đi đặt bùa Rông.

- Con muốn đi đặt bùa Rông ư? Thế thì tốt quá !

Sư thầy cầm lá bùa đi đến bên Kanhan và hỏi :

- Tên con là gì ? Con bơi giỏi chứ?

- Tên con là Kanhan. Vâng, con biết bơi tất cả các kiểu. Con có thể ngủ trong nước.

- Ô ! Cầu thánh Ala phù hộ cho con. Thế là chúng ta đã có người đi đặt bùa rồi !

Mọi người chấp tay cầu nguyện, Kanhan cũng làm theo.

Đoàn người cầu mưa nối đuôi nhau thành một hàng dài tiến về phía hồ Rong Đen. Sư thầy đi đầu cầm lá bùa bằng cả hai tay, Kanhan cũng nhập vào dòng người.

Họ đi qua bãi cát nóng bỏng dưới nắng mặt trời, chẳng mấy chốc họ tới hồ.

Sư thầy đưa lá bùa cho Kanhan.

Kanhan nhận lá bùa và lao thẳng xuống nước, thậm chí chàng không kịp cởi quần áo, trườn, bò và mò mẫm vào hang Rong. Chàng lấy lá bùa gõ lên cửa, lập tức cái cửa lôm chôm đá sắc nhọn mở ra.

Kanhan đi vào cung điện Rong, một điệu nhạc du dương lan trong không gian yên tĩnh. Vua Rong khoác một chiếc áo choàng đen nằm trên một cái bệ, mồm há ra. Chàng nhìn thấy một viên hồng ngọc trong mồm nó. Kanhan nhớ lại những gì nàng công chúa đã nói với chàng. Chàng liền nhanh tay lấy viên hồng ngọc nuốt vào bụng.

Con Rong Đen liền tỉnh giấc, phun lửa phì phì qua mũi và mồm. Nó gầm lên :

- Kẻ nào dám lấy trộm hồng ngọc của ta ?

Kanhan bình tĩnh trả lời :

- Tôi đã nuốt nó rồi.

Vua Rông nhảy chồm lên, nó rút phát thanh gươm và thét :

- Trả viên hồng ngọc cho ta ngay, không ta sẽ băm nát mày ra !

- Mày là kẻ độc ác ngu xuẩn. Mày đã gieo rắc biết bao tai họa cho mọi người trên trái đất. Hôm nay là ngày tận số của mày. Tốt nhất là cái đầu của mày hãy tách rời ra khỏi thân ngay.

Nói rồi Kanhan giơ cái búa lên và đánh cho Vua Rông một cú làm nó ngã sòng xoài xuống sàn nhà. Cú đánh lần thứ hai của chàng nhằm

vào các vuốt của nó và cú đánh thứ ba nhằm vào đầu nó.

Cuối cùng Vua Rông chết, còn Kanhan thì biến thành Rông. Con Rông bay ra khỏi hang, từ trên trời một dòng nước khổng lồ tuôn rơi tưới đều khắp mặt đất. Cây cối, muông thú và con người như hồi sinh. Khắp nơi vang lên tiếng hát, tiếng hò cùng những lời cầu nguyện ngân xa ca ngợi cuộc sống đã trở lại với muôn người.

THUY CHI dịch

SUNDENPHATIN ĐI TÌM THUỐC TRƯỞNG SINH (*)

Ngày xưa có một chàng trai trẻ tuổi tên là Sundenphatin. Một hôm chàng đi thăm người họ hàng ở nơi xa, đi về phải mất ba ngày. Sundenphatin đi lần này thật không may. Sau khi chàng ra đi, bố mẹ già

(1) "Sundenphatin đi tìm thuốc trường sinh" là một truyện thần thoại lưu truyền rộng rãi nhất trong dân tộc Naxi, nên đã được các *Tunba* (thầy cúng, thầy tu) ghi vào trong kinh điển văn tự tượng hình. Dân tộc Naxi là một dân tộc cần lao dũng cảm. Người Naxi thường ca tụng tinh thần cần lao dũng cảm do của tổ tiên mình. Sundenphatin chính là một điển hình của những ông tổ đó.

của chàng bỗng mang bệnh nặng và cùng qua đời.

Xa nhà, chàng luôn tưởng nhớ tới cha mẹ nên đến ngày thứ ba đã vội vàng quay về. Vừa bước vào cửa, chàng liền gọi cha, cha không trả lời. Chàng gọi mẹ, mẹ cũng chẳng trả lời. Sundenphatin trong lòng lo lắng, liền chạy vào buồng ngủ của cha mẹ, thấy cha mẹ chỉ còn là hai cái xác cứng đờ. Chàng đau đớn ngã lăn xuống ngất đi, một lúc lâu mới tỉnh. Chàng khóc lóc thảm thiết, chết đi sống lại, nhưng phỏng có ích gì.

Cha mẹ của Sundenphatin đều đã qua đời. Đối với chàng thật là trăm ngàn nỗi đau thương. Chàng nghĩ dù chịu đói chịu rét thế nào, dù gặp

đau đớn nguy hiểm thế nào, cũng quyết tìm mọi cách cứu sống cha mẹ.

Chàng được nghe có người nói rằng: ở một nơi xa xôi lắm, trên đỉnh Linh Sơn có mọc một giống cỏ trường thọ, dưới chân Linh Sơn có suối cam tuyền đầy nước hồi sinh. Nếu người chết được uống một giọt nước cam tuyền thì sẽ sống lại. Được ăn một nhánh cỏ trường thọ thì sẽ suốt đời tươi trẻ, trường sinh bất lão.

Đang lúc buồn rầu, chợt nhớ tới những điều đó, Sundenphatin như được an ủi rất nhiều. Chàng quyết tâm đi tìm cỏ trường thọ và nước hồi sinh về cứu sống mẹ cha.

Thi hài cha mẹ đành để lại, chàng rưng rưng nước mắt, đi đôi giày cỏ

bền chắc, rồi cười trên lưng tuấn mã màu hạt dẻ ⁽¹⁾ phi thẳng về phía Tây Thiên ⁽²⁾ xa xăm.

Sundenphatin nhằm hướng tây phi tới. Chàng ra đi từ bờ đông sông Ulen, vượt qua sông rồi đi qua vùng đất trùng âm ướt, vượt qua những trái núi cao sừng sững, đi từ sáng sớm tới chiều tối, từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn. Đường đi lắm gian nan, nhiều nguy hiểm, nhưng chàng gặp núi thì mở đường, gặp sông thì bắc cầu. Núi cao sông rộng không ngăn nổi vó ngựa của chàng. Chàng

(1) Tuấn mã màu hạt dẻ là một giống ngựa quý mà người Naxi rất yêu chuộng.

(2) Tây Thiên : nơi thiên đường trong lý tưởng của người Naxi, giống như Tây Trúc của các tín đồ Phật giáo.

đã đi qua thung lũng Loxinxuơ⁽¹⁾, đã vượt qua dốc Hamanachi tới vùng lân cận núi Mômipôlô xa xăm. Đây là một trái núi lớn hùng vĩ, có một trăm linh tám ngọn. Trên đỉnh núi này có cỏ trường thọ, dưới chân núi có suối cam tuyền đầy nước hồi sinh. Nhưng Sundenphatin không biết cỏ nào là cỏ trường thọ, không rõ nước nào là nước hồi sinh.

Sundenphatin tới Hamanachi vào lúc hoàng hôn xuống, màn đêm dần dần bao trùm mặt đất. Đêm đó, chàng phải ngồi nghỉ lại dưới chân dốc Hamanachi.

(1) Theo truyền thuyết, Loxinxuơ vốn là một tên Ma vương, ở đây chỉ vùng đất đai do Ma vương này cai quản. Vùng này rất nguy hiểm, người thường ít ai dám qua lại.

Sáng hôm sau, những tiếng động ồn ào của muôn loài cầm thú làm Sundenphatin tỉnh giấc. Chàng mở mắt, ngẩng đầu nhìn bốn chung quanh, chỉ thấy hoa rừng nở rộ, muôn loài chim ca hát, hươu nai chạy nhảy. Ở nơi núi cao vực thẳm không một bóng người này, một mình lặng nghe thanh âm của tự nhiên, chàng không hề cảm thấy vắng vẻ cô đơn, nhưng chàng không sao quên được nỗi đau đớn trong lòng. Sundenphatin suy đi tính lại, đang định tiếp tục đi về phía trước thì bỗng nhiên thấy một con hươu trắng béo mập từ rặng cây trên sườn núi chạy xuống. Nhìn thấy hươu trắng, Sundenphatin lấy làm kỳ lạ. Chàng vừa lo vừa mừng, lấm bắm một mình:

-Lần này nếu bắn trúng hươu trắng thì nhất định ta sẽ tìm được cỏ trường thọ và nước hồi sinh. Chẳng may nếu bắn không trúng thì ta sẽ chẳng bao giờ tìm được cỏ trường thọ và nước hồi sinh nữa.

Nói đoạn, chàng giương cung, lắp tên nhằm đúng ức hươu trắng bắn một phát. Mũi tên đi không trệch, cắm đúng vào ngực hươu trắng. Hươu trắng bị thương nặng, giãy giụa loạn xạ rồi nằm ngay đơ. Hươu trắng đã bị bắn chết trên sườn núi. Sundenphatin rút thanh đao nhọn hoắt rạch bụng hươu.

Bỗng nhiên trong lòng ngực hươu trắng xuất hiện một quái vật nhỏ bé bằng đầu ngón tay. Chàng ngỡ rằng con hươu nhỏ này do yêu quái

hoá thân, hẳn là một triệu chứng một tai nạn lớn sắp đến với chàng. Chàng muốn giết ngay nó. Chàng vừa mới nghĩ như vậy, đao cũng chưa kịp rút ra, quái vật nhỏ bé đã nói với chàng:

-Sundenphatin! Anh nên biết rằng gà không thể dùng dao mổ trâu ⁽¹⁾, với chuột không thể dùng giáo mác, với trẻ con không thể dùng roi vọt. Ta thành thật nói cho anh rõ, ta là tiểu thần tiên, không phải là yêu quái, anh không được vô lễ. Sau này ta sẽ còn giúp anh nhiều !

Nghe những lời nói đó, Sundenphatin liền tỏ ý cung kính hai tay nâng quái vật nhỏ bé đặt dưới cây

(1) Nguyên văn : "Đối với con lợn con, không thể dùng dao của đồ tể."

cổ thụ để thờ, tôn xưng làm Layminducôpơ⁽¹⁾.

Sáng hôm sau, Sundenphatin lẩm bẩm một mình :

- Đêm qua, ta có ba giấc mơ đẹp. Lần nào cũng mơ thấy đã múc được nước hồi sinh lóng lánh, đã hái được cỏ trường thọ xanh tươi.

Sáng sớm ngày thứ ba, Sundenphatin lại tiếp tục đi về phía trước. Chàng đi đi mãi, vượt qua thung lũng, leo qua núi cao, đi từ sớm đến tối, từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn. Khi tới Dôôđôtrôgô, chàng gặp chàng trai trẻ Sơkinpôdôn. Trông thấy chàng, Sơkinpôdôn liền vội vàng nói:

(1) Layminducôpơ : tiếng gọi cung kính đối với các vị thần tiên của người Naxi.

- Sundenphatin, anh định đi đâu đấy ?

Sundenphatin đáp :

- Sơkinpôdôn, anh đi đâu về đấy? Tôi định tới Tây Thiên tìm thuốc trường sinh bất tử đấy ! Tôi không rõ Tây Thiên còn cách đây bao xa nữa ?

Sơkinpôdôn thành thực nói :

- Sundenphatin ơi, Tây Thiên sắp tới rồi. Nhưng tôi chỉ sợ anh không phân biệt được cỏ nào là cỏ trường thọ, cỏ nào là cỏ độc, nước nào là nước hồi sinh, nước nào là nước độc. Anh nghĩ xem, thế thì làm sao tìm được thuốc trường sinh bất tử ?

Sundenphatin ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Thật vậy ! Tôi không rõ cỏ nào là trường thọ, cỏ nào là cỏ độc. Tôi cũng không biết nước nào là nước trường sinh, nước nào là nước độc. Sokinpôdôn, xin anh hãy quay lại giúp đỡ tôi một chút !

Sokinpôdôn trả lời :

- Hảo hán không đi theo đường cũ, ngựa hay không ăn cỏ thừa, tôi không thể cùng anh quay về đường cũ được !

Sundenphatin cảm thấy lẻ loi không người giúp đỡ, đành một mình đi thẳng.

Chàng leo qua núi này lại qua núi khác, vượt qua sông này lại qua sông khác, vất vả lắm mới tới được Tây Thiên. Vừa bước vào một khe hẻm giữa hai trái núi, chàng đã trông thấy

ngay một con hươu trắng béo mập đứng trên dốc núi dựng đứng. Đầu hươu trắng mọc những chiếc sừng dài như những chạc cây. Hươu trắng vừa đi vừa gặm cỏ, từ trên sườn núi đi xuống. Sundenphatin chăm chăm nhìn không chớp mắt, nhận rõ từng cử động của hươu trắng. Chàng thấy khi hươu trắng gặm phải cỏ độc, thuốc độc ngấm vào là lăn ra giãy giụa điên cuồng trên mặt cỏ. Khi hươu trắng gặm được một nắm cỏ khác, nó lại bình phục ngay tức khắc, vừa chạy vừa nhảy rồi phóng thẳng lên núi. Từ đó, Sundenphatin biết được những cây cỏ nở hoa vàng là cỏ trường thọ, cỏ có hoa tím là cỏ độc. Chàng liền hái một bó cỏ trường thọ.

Hái được cỏ trường thọ, Sunden-

phatin trong lòng rất sung sướng. Đêm hôm đó chàng ngủ lại ở ngay khe núi. Sáng hôm sau, chàng nhìn thấy ở trên sườn núi có một con lợn rừng, nhe nanh dài, dáng điệu hung dữ đang chạy phăm phăm xuống chân núi. Sundenphatin nhìn thấy lợn rừng, trong lòng rất lo lắng. Chàng nhìn tròng tròng theo hút bóng nó. Chàng thấy lợn rừng uống nước ở dòng suối đen là ngã lặn xuống đất giãy giụa liên hồi. Khi lợn rừng lặn tới bên dòng suối ngọt, uống một ngụm nước là khỏi ngay tức khắc, rồi chạy như bay lên sườn núi. Từ đó Sundenphatin biết được nước nào là nước độc, nước nào là nước hồi sinh. Chàng liền múc đầy một sừng trâu nước hồi sinh.

Sundenphatin đeo sừng trâu lên lưng, giắt cỏ trường thọ ở bên sườn, cưỡi trên lưng tuấn mã, vượt qua núi cao, băng qua vực thẳm, phi qua đồng cỏ, thúc ngựa ra roi, phóng như bay trở về.

Sáng hôm sau, Ma vương Lo-xin-xuơ đã biết được chuyện này. Ma vương giận lắm, bèn cưỡi ngay lên lưng một con lợn rừng đen to mập phóng đi tố cáo với Layminducôpơ.

Layminducôpơ sớm đã biết ý muốn của Ma vương, nhưng cố ý làm ra vẻ không biết :

- Lo-xin-xuơ ! Người đi đâu đấy?

Lo-xin-xuơ đáp :

- Cỏ trường thọ ở chỗ tôi đã bị Sundenphatin lấy đi mất, nước hồi

sinh ở chỗ tôi cũng bị mức trộm mất.
Tôi đến để đi đuổi nó !

Layminducôpơ nói :

- Hôm qua khi trời vừa sáng, Sundenphatin đã cưỡi trên lưng tuấn mã màu hạt dẻ chạy qua đây. Loxinxupơ, sao hôm nay người mới tới? Kể về tài cán, nhà người cũng có tài đấy, nhưng chẳng tài bằng Sundenphatin! Ngựa của người cưỡi cũng chạy nhanh đấy, nhưng chẳng nhanh bằng ngựa của Sundenphatin ! Dao của người sắc đấy, nhưng chẳng sắc bằng dao của Sundenphatin ! Trên đường đi, Sundenphatin còn cầm hàng ngàn hàng vạn cọc gỗ, lấy phân ngựa khô đốt thành hàng ngàn, hàng vạn đống lửa dọc đường. Sundenphatin

tay vung kiếm sắc chém sừng mao ngư (1) khô cứng thành hai đoạn, giương cung lấp tên bắn xuyên qua đá tảng lầy đường đi. Loxinxupơ, nhà người đừng nghĩ tới chuyện đuổi kịp Sundenphatin nữa !

Nghe thấy vậy, Loxinxupơ trong lòng rất tức giận, chẳng nói chẳng rằng, giở ngay phép yêu ra. Miệng hần lập tức phun ra một luồng khói trắng và một luồng khói đen. Mặt đất liền nổi lên một trận cuồng phong dữ dội, bụi bay mù mịt, đứng cách ba thước cũng không nhìn rõ. Thấy khí thế hung mãnh của Loxinxupơ,

(1) Một loại trâu rừng ở vùng tây bắc và tây nam Trung Quốc, mình rất dài, trên lưng mọc đầy lông đen dài hàng tấc, trên đầu có một cặp sừng dài rất lợi hại. Loại trâu này rất khỏe và rất dữ tợn.

Sundenphatin liền vội chạy đến Dôđôtrôgô để tránh nạn. Trong lúc lo lắng, luống cuống, Sundenphatin ngã lăn từ trên mình ngựa xuống, một lúc lâu mới đứng dậy được. Nước hồi sinh trong sừng trâu bị đổ ra hết. Nước hồi sinh bắn tung toé khắp suối khe, khắp trời đất, hầu như chỗ nào cũng có. Nước hồi sinh bắn lên trời, trên trời liền hiện ra dày đặc những vì sao. Nước bắn xuống đất, mặt đất liền mọc đầy cỏ xanh. Nước bắn vào mặt trời, mặt trời hiện ra ấm áp. Nước bắn vào mặt trăng, mặt trăng hiện ra sáng vàng vạc. Nước bắn lên núi, trên núi mọc đầy từng bách xanh rờn. Nước bắn xuống khe suối, nước suối chảy đầy khe. Nước bắn lên đỉnh Mai Hoa Lạnh, nơi phân

chia ranh giới giữa thần Sáng và thần Tối ; từ đó, hoa mai trên núi một năm nở hai lần. Nước bắn vào các mỏm đá, các tổ ong dưới khe đá mỗi ngày một nhiều. Nước bắn xuống hồ xuống biển, cá dưới hồ dưới biển cũng mỗi ngày một lắm.

Vì tìm thuốc trường sinh bất tử, Sundenphatin đã chịu đói, chịu rét, vượt qua muôn núi ngàn sông, vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm, cuối cùng đã tìm được cỏ trường thọ và nước hồi sinh. Tuy thuốc trường sinh bất tử, không cứu sống được cha mẹ Sundenphatin nhưng nước hồi sinh chàng lấy về đã rẩy tươi khắp nơi. Từ đó, trên mặt đất mọc đầy cỏ cây xanh thắm, núi rừng trở thành nơi nhảy múa của muôn loài cầm thú,

trên gian nở đầy những đoá hoa tươi đẹp, kết thành những trái cây chín mọng. Mặt đất trở nên càng xinh đẹp đáng yêu và hạnh phúc.

MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG

Thở xa xưa, trên trời cao có hai vì sao sáng chói, rực rỡ. Một vì sao nóng, vì sao kia lạnh, và hai vì sao ấy không bao giờ xa rời nhau.

Còn ở dưới đất, nơi thôn làng kia có một cô gái tên là Thái Dương. Cô gái rất thông minh và vô cùng xinh đẹp, mọi người trong vùng đều khen ngợi cô.

Thái Dương yêu chàng trai sống ở làng bên tên là Nguyệt Lãng. Chàng trai thường đến nhà người yêu giúp đỡ công việc gia đình, vì đôi trai gái biết nhau từ thơ ấu. Cô gái thầm mơ ước trở thành vợ chàng trai. Chàng

trai cũng thắm yêu trộm nhớ cô gái. Nhưng Nguyệt Lãng nhà nghèo, anh chàng không có được mầu đất cắm dùi, vì vậy không dám mơ tưởng đến chuyện cưới Thái Dương.

Trong khi đó, cha mẹ Thái Dương hứa gả Thái Dương cho một tên phù thuỷ hùng mạnh và độc ác tên là Lã Ia. Biết tin đó, cô gái chạy đến tìm Nguyệt Lãng. Đôi trai gái hồi lâu tha thẩn đi quanh bờ ao và toan tính tìm phương cách ngăn trở đám cưới sắp tới. Cuối cùng, họ nhìn thấy một tảng đá lớn mầu đen, họ ngồi xuống đó và lại cùng nhau bàn tính phải làm gì. Nhưng kết cục, cũng chẳng nghĩ ra nổi cách gì.

Đột nhiên, họ nghe thấy có tiếng người rên. Cả hai cùng ngạc nhiên,

vì xung quanh họ, tịnh không có bóng dáng một ai ! Nhưng rồi Thái Dương - dường như đoán ra điều gì đó - nắm lấy tay Nguyệt Lãng, cả hai quì sụp xuống, và cô gái cất tiếng kêu than :

- Hỡi tảng đá, tảng đá ! Nếu như người có hồn, xin hãy giúp chúng tôi trong cơn hoạn nạn !

Và thật kinh ngạc, khi họ nghe thấy tiếng trả lời :

- Trước lúc rạng sáng ngày thứ năm hãy đến đây, ta sẽ giúp đỡ các người !

Được biết người nhà Lã Ia sửa soạn đến đón mình, Thái Dương bảo họ hãy đến đón dâu vào buổi sáng thứ năm.

Thế rồi ngày ấy đã đến. Ngay từ khi mặt trời chưa mọc, Thái Dương đã chạy ra bờ ao và thấy Nguyệt Lãng ngồi trên tảng đá chờ cô. Cô chạy vội đến bên tảng đá, rồi cả hai người cùng biến mất.

Giờ đón dâu đã đến, lão phù thủy đến nhà Thái Dương nhưng không thấy cô dâu. Đoán biết được hướng đi của cô gái, Lã Ia ra bờ ao, đến bên tảng đá, nhóm lửa lên đốt chung quanh. Một tiếng nổ khủng khiếp vang lên rung chuyển trời đất, tảng đá nứt ra cùng ngọn lửa bốc cao lên tận trời xanh, còn Thái Dương và Nguyệt Lãng biến thành đôi thiên nga bay vụt đi.

Nhưng bằng phép phù thủy, Lã Ia đã bắt họ phải trở lại mặt đất,

trở lại thành người. Gã phù thủy nhất quyết bắt Thái Dương trở thành vợ hắn, nhưng hắn vẫn không đạt được điều gì.

Mất mọi hy vọng, Lã Ia quyết tâm chia lìa Thái Dương với Nguyệt Lãng. Hắn đẩy mỗi người vào một vì sao lang thang trên bầu trời. Thế là cô gái rơi vào vì sao lạnh, còn chàng trai - đến vì sao nóng. Thái Dương cóng lạnh khổ sở quá, xin Lã Ia chuyển cô sang ở ngôi sao nóng, gã phù thủy bằng lòng theo ý Thái Dương, nhưng lại chuyển Nguyệt Lãng sang vì sao lạnh.

Đôi trai gái vẫn bị chia cách. Tuy nhiên, hai vì sao ngày đêm đi cùng nhau trên bầu trời, họ vẫn yêu thương nhìn nhau, chuyện trò với nhau, vui

đùa với nhau, điều đó làm cho gã phù thủy bực tức. Lập tức, bằng phù phép, gã bắt vì sao nóng chỉ được xuất hiện trên bầu trời vào ban ngày, còn vì sao lạnh vào ban đêm.

Từ đó cho đến nay, Thái Dương
- Mặt trời, người đời nhìn thấy vào ban ngày trên trời, còn Nguyệt Lãng
- Mặt trăng, thì vào ban đêm. Và không bao giờ đôi trái gái đáng thương này, còn được ở bên nhau nữa.

THUYẾT TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

HAI QUAN TIỀN ĐỒNG

Ngày trước có một ông già cứ sớm tinh sương dậy đi nhặt phân. Một hôm ông thấy ở trong một căn nhà gác có mấy con hồ ly đang đùa bỡn với nhau. Chúng ham vui quên cả trông con cái, có một con hồ ly con từ trên nhà gác ngã lộn xuống nằm lăn quay ra đất.

Ông già vội chạy lại, bế hồ ly lên, giơ cả hai tay đưa nó lên gác. Vừa đưa lên ông vừa gọi to :

- Mau ra đỡ lấy con này ! Các người quá ham vui đùa, rơi cả con xuống mà cũng không biết, thật chẳng nên chút nào !

Một con hồ ly chạy vội tới đón lấy con, sướng quá mặt mày tươi tỉnh, vội thò chân xuống vẫy vẫy với ông già, ý nói : "Ông đợi đây".

Lát sau nghe "coong" một tiếng trên mặt đất, một đồng tiền đồng từ trên gác ném xuống. Ông già hiểu thâm trong bụng : "Đồng tiền này để đền ơn cho ta đây ! Chớ coi đồng tiền nhỏ, người ta có lòng là quý". Ông già bèn nhặt đồng tiền bỏ vào túi ở lưng áo.

Sáng hôm sau ông lão đi nhặt phân, qua lối ấy lại thấy trên mặt đất có hai đồng tiền. Ông già rất vui. "Chẳng cần phải hỏi cũng thấy là cho ít quá, chắc lòng áy náy nên đã cho thêm đây", nghĩ vậy ông già nhặt tiền bỏ vào túi ở lưng. Ai ngờ

sáng ngày thứ ba khi đi nhặt phân qua chỗ đó, ông già lại thấy trên mặt đất có ba đồng tiền. Ông già trong bụng rất mừng : "Người đã tự nguyện ban thưởng thì ta cứ nhận ! Ta cũng không sợ nhiều, càng nhiều càng tốt" !

Cứ thế hàng ngày đi lượm phân, ông già lại qua chỗ nhà gác nhặt tiền. Hôm nay hai đồng, ngày mai lại ba đồng. Lần nào đến nhặt lần ấy cũng có. "Chà, khỏi lo tiền rệu". Ông già mừng hú trong lòng.

Sáng hôm ấy ông già lại đến nhặt tiền, nhìn mãi ngó mãi, không thấy có tiền, chả có đồng tiền nào cả ! "Họ không cho rồi !" Đang định bỏ đi bỗng từ trên gác ném xuống hai sợi dây nhưng rất đẹp, ông già nhặt

lên suy nghĩ, lòng thâm hiểu : "Khỏi phải hỏi, người ta cho dây để ta mang về khâu tiền đây". Thế là ông nhặt lấy dây, cuộn lại. "Thấy chưa, họ nghĩ cho ta chu đáo biết nhường nào" !

Con dâu ông lão đi vào định vén rèm lấy cái chổi quét lò để dùng thì thấy bố chồng đang dùng sợi dây nhung hoa đẹp đến thế để khâu tiền. Chị ta bèn hỏi :

- Sợi dây đẹp đến thế này bố lấy ở đâu về thế ?

Bố chồng chị ta đáp :

- Bố nhặt ở dưới nhà gác tầng Đông !

- Để con xem nào !

Chị con dâu xem xong bỗng trợn to mắt lên hỏi :

- Á, sợi dây nhung hoa này vốn của con, chính tay con trộn chỉ ngũ sắc, tự tay con se lấy, con nhận ra mà !

Rồi chẳng đợi ông bố chồng trả lời, chị ta hỏi lại ngay :

- Bố ơi, thế còn tiền kia ở đâu ra?

Ông bố chồng đáp :

- Bố nhặt ở dưới nhà gác tầng Đông.

- Bố nhặt được bao nhiêu ?

- Vừa đúng hai quan.

- Kể cũng kỳ quặc đấy ! Con bị mất hai quan tiền, cũng khâu bằng hai sợi dây nhung này !

Nói rồi chị ta lườm bố chồng một cái, mi mắt xếch ngược lên và ném tọt sợi dây nhung trong tay xuống xếp lò, găm đầu đũa cửa mà đi.

Ông già thấy con dâu nói vậy trong lòng buồn bã thẳng thốt. "Chà, thế này là thế nào ? Rõ ràng tiền này là hồ ly thưởng cho ta, sao con dâu lại bảo là của nó được ! Hoặc giả hồ tiên lấy của con dâu ta mà cho ta chẳng ? Há lại có chuyện như vậy". Ông già lòng phân vân trăm mối không sao giải đáp nổi.

Vợ ông già đẩy rèm cửa đi vào, cau mày hạ giọng bảo ông già :

- Con dâu đang khóc kia kìa. Ông mau mang hai quan tiền này trả cho nó. Ông không uống rượu được đâu!

Ông già nghe nói đến chữ "trả" thì trong lòng nổi cơn bực dọc, bèn bảo :

- Tiền này là của hồ tiên thưởng cho tôi, đâu có phải mượn từ tay của

con dâu nhà ta, sao lại có chuyện đem trả cho nó ? Dem trả cho nó còn ra thể thống gì nữa ? Há chẳng thành chuyện bố chồng ăn trộm tiền của con dâu ư ? "Không ai khảo mà xưng, lay ông tôi ở bụi này" !

Ông già không chịu đem hai quan tiền trả lại con dâu, vợ ông già không chịu, cứ ở bên ông mà chì chiết. Ông già trong lòng uất ức tức nhẹn không nổi, nhảy khỏi bếp lò, xô giày bảo:

- Tôi phải đi hỏi hồ ly xem chúng nó định giữ trò quỷ gì đây ?

Ông chạy xộc tới nơi, xông lên lầu cao, giọng gào thét :

- Bọn tai dài trên gác kia nghe đây, con chúng mày rơi xuống đất, tao tốt bụng tốt dạ bế nó lên hai tay trả trả. Cũng đâu thèm mở miệng

đòi chúng mày thưởng tiền thưởng bạc. Chúng mày muốn cho một đồng thì cho, không cho thì thôi. Nghìn chẳng cần, vạn chẳng thiết, dù sao chúng mày cũng không nên lấy trộm tiền của con dâu tao để thưởng cho tao chứ ! Có phải đúng là thế không ? Mở miệng khai ra mau, đừng có giả câm giả điếc nữa !

Đúng lúc ông đang cao giọng, thì một người cao tuổi đi tới vỗ vai ông mà bảo :

- Ông anh này, tôi nghe rõ cả rồi, ông anh mở miệng là bảo hồ ly ăn trộm tiền của con dâu ông, không đúng đâu ! Ông nói oan cho người rồi đó !

- Sao ?

- Việc này chính mắt tôi nhìn

thấy. Một hôm con trai ông đánh chết con của hồ ly, lột lấy da đem đi bán được hai quan tiền. Sợ ông biết rầy la, nó đã giấu ông đưa hai quan tiền này cho vợ nó là con dâu ông. Con trai ông là kẻ thấy lợi quên nghĩa phải không ? Hồ ly họ biết vậy và nể mặt ông già nên đến cau mày họ cũng không, không truy cứu đến cùng. Đến nay ông bắt được trẻ không ham, hai tay đưa trả, đó là thấy nghĩa dám làm. Hồ ly cảm kích đến rơi nước mắt, định báo đền ông. Khổ nỗi trong tay họ nửa đồng chẳng có, không làm sao được đành phải thu lại số tiền bắt nghĩa mà con trai ông có được để tặng lại cho ông, sao ông lại vu cho họ là ăn cắp ?

Người cao tuổi kia còn đang định bảo ban giải thích thêm nữa thì bỗng thấy từ phía xa có một con chó vàng lớn đang chạy tới ông ta sợ hết hồn, lắc mình một cái biến thành một con hồ ly quặp cả đuôi lại mà chuồn mất...

TỪ ĐÔNG CỬU *kể*
LÝ KHÔN NGUYỄN *suu tầm, chỉnh lý*
VƯƠNG THÁI TIỆP *biên soạn*
KIM DAO *dịch*

NAM KHA THÁI THỨ

Hương Vu Phần là người coi rượu như mạng sống. Tên lại là Phần, Phần có nghĩa là bã men rượu, rõ ràng cái tên đã biểu thị quan niệm nhân sinh của chàng ta và cũng biểu thị rõ cái tình cảnh vô phương làm ăn kiếm tiền sinh sống của chàng. Tài sản của chàng dễ đến phân nửa đã vung phá vào những cuộc tiêu xài huy hoác. Nguyên do việc khuynh gia bại sản đó là bởi tháng ngày đam mê rượu gái, hoặc là kết quả của việc cùng với bọn bạn bè đốn mạt đàn đúm chơi bời, hoặc là do những ngày sống hồ đồ mê muội. Chàng đã từng đảm chức sĩ quan,

nhưng vì say rượu chống mệnh lệnh nên bị cách chức. Trở về nhà, sống bông lông du thủ, lãng đàng tiêu dao, cùng đám bạn bè say chung lộn, suốt ngày rượu chè be bét. Cứ thế tửu lượng ngày một tăng, mà tiền trong tay thì mỗi ngày một giảm. Thảng khi tỉnh táo, nghĩ đến cái hùng tâm tráng chí của thanh niên thời đại, cái lòng hăng hái chen bước thanh vân ngày nay đều phó cho dòng nước chảy, không khỏi rớt giọt lệ thương tâm... Ấy thế, nhưng chỉ ba ly nhồi bụng, lại là hoan hỉ như thường, vô ưu vô lự. Chàng sống ở cố hương gần miền Quảng Lăng, cách thành khoảng ba dặm. Trên khoảng đất trồng ở mé nam nhà chàng, có một cây hoè rất cao lớn. Dưới tàn lá xum

xuê như cái lọng, chàng thường cùng đám bạn bè vui say chè chén. Cây hoè ấy sống đã rất lâu năm có thời gian đã chết đến ba, bốn chục năm, rồi trên thân lại nảy ra những chồi xanh sống lại. Vâng, cây hoè ấy đã sống rất lâu năm, những cành nhánh dài vươn ra khắp bốn phương tám hướng. Cứ trông thấy cũng biết ngay là một cây lão thụ. Đất dưới gốc cây đã bị xói lở đi nhiều, rễ cây lộ cả trên mặt đất uốn éo ngoằn ngoèo, sứt sứt se se. Dưới ấy là nơi dung thân của nhiều loại côn trùng. Có một hôm, Hưởng Vu Phần say khướt bật khóc nức nở (cứ như bạn bè chàng nói, thì khoảng tháng 9 năm 792 sau Kỷ nguyên) nói : trông cây hoè vừa lớn vừa già nọ mà càng thêm xúc

động sâu sa. Từ thuở mình còn bé bỏng đã từng chơi giỡn dưới gốc cây. Cha chàng, ông nội chàng hồi còn bé bỏng cũng thường chơi giỡn dưới gốc cây này. Đến nay, chàng đã thấy mình lớn rồi (kỳ thực chàng mới gần ba mươi) mà vẫn lêu bêu vợ vương chàng khóc thê thảm, bạn bè Lão Chu, Lão Điền dìu chàng vào nhà, đặt chàng nằm trên ghế dựa ở hành lang mé đông.

- Cậu chớp mắt đi một chốc nhé, chỉ một tí là khoẻ lại ngay. Bọn tớ đi cho ngựa ăn, tắm rửa cho ngựa, đợi cậu khá một chút rồi về.

Hưởng Vu Phần thiêm thiếp ngủ say, vừa nhắm mắt thì thấy có hai sứ giả áo tím đi đến vái chào cung kính, nói :

- Quốc vương Hoè An đang đợi tiên sinh, đã phái xe ngựa lại đón, mời tiên sinh nhập triều ngay cho.

Hưởng Vu Phần lập tức ngồi dậy, thay quần áo mới đẹp. Ra đến cổng nhà thấy có cỗ xe màu lục, thắt bốn con ngựa lớn, ngựa mang dây cương vàng, dây đai hồng. Một đội tùy viên của Hoàng gia khoảng bảy, tám người đang đứng chờ. Chàng vừa ngồi xuống, xe liền phóng xuống dốc. Rẽ cây thỏ lớn quán quanh, hình thành một cái động lớn. Ngoài ý liệu của chàng, cỗ xe cứ phóng thẳng vào trong động. Vào cửa mới thấy có cả một dải giang sơn phong quang đẹp đẽ trước nay chàng chưa bao giờ được thấy. Bốn dặm phía trước, có thành cao vây quanh, trên tường thành chòi

canh san sát, lầu tên cao vót. Dọc đường lớn dẫn đến cổng thành, xe ngựa đi lại như nước chảy, giao thông nhộn nhịp. Khách bộ hành đứng ở hai bên đường nhường đường cho xe đi qua, ai nấy đều nhìn chăm chú vị khách quý. Đến trước cổng thành, Hương Vu Phần thấy trên thượng lầu của thành viết ba chữ vàng HOÈ AN QUỐC. Tường thành vây quanh vài chục dặm, trên đường nhân dân chen vai thích cánh, tựa hồ họ đều là những người cần lao hoạt bát. Tất cả đều tề chỉnh sạch sẽ, lễ phép lịch sự đến không ngờ. Họ chào hỏi nhau rất tử tế, dùng chân chưa đầy một sao lại dong xe lên đường phía trước như thể công tác bận rộn mà ngày giờ thì lại không có nhiều. Chàng

không hiểu tại sao dân cư ở đây lại vội vã như vậy. Trên đầu những người làm phu đội những chiếc mũ lớn. Thịnh thoảng cũng có những trạm đồn lính. Những người lính anh tuấn, quân phục chỉnh tề sạch sẽ.

Vị đặc sứ của Quốc vương đứng đợi ở cổng thành nghênh tiếp, sau đó cùng chàng đến một toà dinh thự nguy nga tráng lệ toà dọc dãy dài có những hoa viên tuyệt đẹp. Đây là nơi ở của khách nước.

Đến nơi, thị tùng vào báo có Tể tướng đến thăm. Chủ khách gặp gỡ, Tể tướng nói sẽ hướng dẫn chàng đi yết kiến Hoàng thượng, Tể tướng bảo :

- Hoàng đế muốn gả công chúa thứ hai cho phò mã tiên sinh.

Hưởng Vu Phần nói :

- Kê hèn mọn này dám đâu nhận vinh dự đặc biệt ấy.

Tuy nói vậy, nhưng lòng chàng lại mừng rỡ trước cái diễm phúc lớn lao này. Bụng nghĩ :

- Cuối cùng thì vận may của ta cũng đã đến rồi. Ta sẽ cho dân cả nước rõ mặt Hưởng Vu Phần này là người như thế nào. Ta nhất định sẽ là một vị quan trung thực, trên thờ minh quân, dưới vỗ yên trăm họ. Những ngày lêu lổng trước đây, coi như tuốt tuột quẳng vào quá khứ, để mọi người thấy được ta một phen dựng xây công nghiệp.

Sau dinh thự chừng 500 mã, chàng cùng Tể tướng đi vào một cổng lớn

màu son. Quân cảnh vệ và các binh sĩ cảm thương mang giáo hướng về phía quý khách kính lễ. Bách quan mặc Phẩm phục chia nhau đứng hai hàng bên đường lớn lót đá phiến, chiêm ngưỡng phong thái của quý khách. Hưởng Vu Phần ngồi trên xe cảm thấy vinh dự, tôn quý không thể tả, cả đời nằm mơ cũng khó được. Các bạn chàng như Lão Chu, Lão Điền cũng đứng ở trong đám người bên đường. Lúc Hưởng Vu Phần đi qua hai người, ngấm làm cử chỉ nhận ra nhau, thầm nghĩ hai người thấy cảnh phú quý của mình hôm nay chắc cũng ngẩn ngơ không biết tại sao lại được diễm phúc vậy. Được Tể tướng hướng dẫn, chàng đến trước thêm đại điện nghĩ rằng ắt đó là đại sảnh,

nơi Hoàng thượng tiếp khách quý. Chàng cơ hồ không dám ngắt đầu. Quan Tán lễ ra lệnh cho chàng quý xuống, chàng tuân lệnh quý xuống. Hoàng đế ban rằng :

- Trẫm chấp nhận lời cầu xin của lệnh tôn, cùng tôn phủ kết nghĩa Tần Tấn, cũng lấy làm vinh. Nay đem thứ nữ là Dao Phượng gả cho ngươi; phong cho làm Phò mã đông sàng.

Hương Vu Phần mừng rỡ không biết nói sao chỉ biết rập đầu lay tạ ơn lia lịa.

- Được rồi, bây giờ ngươi có thể thoái triều về phủ nghỉ ngơi vài hôm, tùy ý dạo chơi thưởng ngoạn phong cảnh toàn thành. Tể tướng sẽ bầu bạn hướng dẫn ngươi đi thăm các nơi danh thắng. Trẫm sẽ lập tức ra

lệnh cho chuẩn bị đầy đủ, vài ngày sau sẽ cử hành hôn lễ.

Thánh chỉ truyền xuống, mọi việc xong ngay. Vài ngày sau khắp thành thôn ngõ hẻm, mọi người đua nhau nô nức xem lễ cưới công chúa. Công chúa mặc quần áo sa mỏng đeo châu báu lấp lánh tựa mây ráng. Thị nữ đẹp tựa thiên tiên vây quanh tứ phía. Công chúa thông minh, hiền lành. Hương Vu Phần vừa nhìn thấy đã ngất ngây điên đảo. Đêm tân hôn, công chúa nói :

- Em đã thỉnh cầu với Phụ vương phong quan tước cho chàng làm quan gì cũng được, tùy chàng muốn.

Chàng rể say nói :

- Thú thực với em dạo gần đây tôi lười nhác quá lắm, không nhiệt

tình với công việc, phép tắc công môn, cũng chưa nghiên cứu rành rọt đạo an bang trị quốc.

Công chúa mỉm cười duyên dáng, nói :

- Việc đó khỏi lo, em sẽ giúp chàng.

Hưởng Vu Phần thâm nghĩ :
"Ngoài cái tôn quý của phò mã, thần cũng cần địa vị quan cao mới không hổ thẹn". Chàng thích thú quá đến suýt khóc, nhưng lại e công chúa hiểu lầm nên cố nén lại.

Hôm sau công chúa cầu xin với Hoàng đế. Hoàng đế bảo :

- Cha muốn cho chàng làm Nam Kha thái thú. Thái thú trước mới bị miễn chức, vì bỏ bê chức vụ. Ở đây thành trì mỹ lệ đều toạ lạc ở

khoảng núi non, ngoài thành có rừng rậm, có thác nước, có sơn động. Dân cư cần lao, giữ đúng pháp luật. Màu da của họ tuy có sạm hơn chúng ta, nhưng họ đều dũng cảm thiện chiến. Công chúa và phò mã cứ đến đây mà trị lý tất nhiên nhân dân đều vui lòng thành phục. Các con chắc chắn sẽ vui vẻ làm tốt công việc.

Hưởng Vu Phần được chỗ tốt như vậy, mừng quá điều tưởng vọng. Có công chúa theo cùng thì sá gì chân trời góc bể. Chàng nói :

- Thế thì ta đem thân gánh vác chức Thái thú trấn Nam Kha vậy.

Công chúa sửa lại :

- Không phải đến trấn Nam Kha mà là quận Nam Kha.

Mong muốn duy nhất của Hưởng Vu Phần là cho các bạn nối khố của mình là Lão Chu, Lão Điền làm mặc liêu. Chuyện đó nào có khó gì. Trước khi đi, bách quan tiền hành, Hoàng đế bệ hạ ngự giá tiền đến tận cửa cung. Người đông như kiến, tranh nhau xem công chúa với phò mã cùng ngồi xe đi phó nhiệm. Bọn con gái rơi nước mắt, chỉ vì người dân của nước này có tính đa sầu đa cảm. Trước xe của công chúa có đội kỵ binh, quân nhạc, sau xe có quân hộ tống. Phải ba ngày đi đường họ mới tới quận Nam Kha, dân chúng hoan hô rầm trời. Đôi vợ chồng mới cưới, ở trọn năm tại quận Nam Kha ngày tháng mới xiết bao mỹ mãn ! Dân chúng trăm họ hiền lành, tuân lễ công giữ

gìn luật pháp, ai cũng chăm lo nghề nghiệp, khắp thành không có đầu du đãng, lười nhác, cũng không có ăn mày. Hưởng Vu Phần nghe nói nếu có chiến tranh chẳng kể nam nữ, ai cũng đều xung phong đánh giặc bảo vệ nhà cửa, chẳng tiếc mạng sống, thế nhưng rất ít xảy ra việc giết chóc bách hại lẫn nhau.

Công chúa nhân hậu thương dân, hèn rất được nhân dân yêu kính. Hưởng Vu Phần tính vốn lười biếng, công chúa thường phải lay gọi chàng dậy sớm, xử lý công việc để làm gương cho trăm họ. Tất cả đều làm chàng xứng tâm mãn ý, duy mỗi việc chính trị chuyên cần là xem ra cảm thấy khó khăn. Nơi công đường luôn sẵn để một bình mỹ tửu, nhưng vì lương

tâm áy náy nên chàng cũng thường gắng gượng cố sức kìm nén để không phụ lòng yêu thương của công chúa. Huống hồ chàng hiểu rất rõ nếu không chăm chỉ chăn dân thì không xứng làm nơi trông cậy của hoàng thất. Chiều chiều thanh nhàn rồi việc lẽ thường không phải đến phủ lo việc công, chàng thường cùng vợ yêu đi dạo nơi rừng rậm, nắm tay nhau tản bộ dọc bờ sông, hoặc cùng Lão Chu, Lão Điền chén chù chén anh vại ly nơi sơn động. Trời đẹp cảnh kinh, việc vui lòng thưởng tất cả đầy đủ mà không được thoả lòng uống một trận thống khoái, đủ thấy làm quan hiền, tôi giỏi cũng là một việc khổ. Vợ thường bảo chàng :

- Thôi đủ rồi, không nên uống nữa!

Chàng nghĩ : "Người ta mấy ai thập toàn thập mỹ. Chàng rất biết ơn công chúa, bởi công chúa giúp chàng mọi việc, xử lý giúp chàng các giấy tờ quan trọng. Lão Chu, Lão Điền làm mạc liêu cho chàng, đối với chàng đã kính mà còn sợ nữa. Chàng thầm nghĩ : "Cứ bình tâm mà nói thì cuộc sống của ta rõ là hết sức mỹ mãn, không cần phải ước ao điều gì ngoài phận nữa".

Một năm trôi qua, vợ yêu bỗng bị cảm phong hàn rồi bị bệnh qua đời. Hưởng Vu Phần đau đớn quá, không cách giải sầu lại tiếp tục uống rượu. Chàng dâng biểu xin từ chức trở về kinh, hộ tống linh cữu của công chúa về, chiếu theo lệnh của Hoàng gia an táng. Dùng tiền bạc đã-xúc tích được, chàng xây cho vợ một toà

lăng tấm bằng đá trắng, ở trên gò cao chót vót. Chàng khóc lóc rất thương tâm, quyết ý ở bên lăng tấm suốt ba năm trời.

Công chúa chết rồi, muôn sự đều không. Chàng cô độc, thê lương thả rong các nơi trong thành, chẳng kể ngày đêm thường lần đến các quán rượu mua say. Hoàng đế mất con gái yêu rồi, đối với Hưởng Vu Phần ngày càng lạnh nhạt. Có người tâu vua, phò mã rong chơi nhếch nhác bên ngoài làm mất cả thể thống. Vì nghi đến con gái yêu Hoàng đế không nỡ ra lệnh bãi truất chàng. Tình trạng của chàng nhân dân trăm họ đều biết, bạn bè ngày dần quay lưng bỏ rơi, cảnh huống ngày càng ngang trái đến nỗi chàng phải vay

tiền Lão Chu, Lão Điền để uống rượu. Có một bận bị người phát hiện nằm say li bì trên đất ở một quán rượu suốt đêm. Các kỳ lão trong đám dân gian đều yêu cầu:

- Đuổi cổ tên bại hoại đó đi ! Thật rõ làm cho nước chúng ta mất hết thể diện !

Hoàng đế cũng xấu hổ vì có một phò mã như vậy. Một hôm hoàng hậu bảo Hưởng Vu Phần rằng :

- Công chúa mất rồi người không nên thương tâm quá. Thôi, hãy trở về nhà cho ngày tháng nguôi ngoai bớt đi chăng?

- Nơi đây chính là nhà của con. Con còn biết đi đâu bây giờ ?

- Nhà của con là ở Quảng Lăng. Con quên rồi sao ?

Hưởng Vu Phần chập chờn nhớ lại ở Quảng Lăng có một ngôi nhà, một năm trước mình có đến vùng ấy. Chàng cúi đầu bợ phờ, nói muốn về nhà.

- Được, để ta sai người tiễn con về.

Chàng lại thấy hai sứ giả ngày nọ đưa chàng đến đây. Nhưng lần này chàng vừa đến cổng, thì chỉ thấy một cỗ xe ngựa vừa xấu vừa nát, cũng không có lính, không tùy viên và không bạn bè đưa tiễn. Thậm chí quần áo kẻ tôi tớ cũng vừa cũ vừa tả tơi rách rưới bạc màu. Lúc qua cổng thành chẳng có ai thèm để ý đến. Chàng hồi tưởng cảnh vinh hiển phần hoa trước đây, bất giác hiểu trọn vẹn cái cảnh giàu sang ở chốn hồng trần, toàn là hư huyền. Chàng

còn nhớ rõ đường đi năm trước. Chẳng bao lâu, cỗ xe ngựa xuyên qua một cái cổng đá, chàng thoáng nhìn đã nhận ra làng cũ, bất giác sa lệ. Sứ giả đưa chàng về đến nhà diu chàng đến ngôi chiếc ghé dựa bên tường hành lang mé Đông lớn tiếng bảo:

- Hiện đã về đến nhà rồi đó !

Hưởng Vu Phần giật mình tỉnh dậy, thấy bạn bè Lão Chu, Lão Điền đang đứng rửa chân ở sân, tịch dương đổ bóng râm in trên vách tường đông. Chàng thảng thốt kêu lên :

- Đời người như giấc mộng a !

Lão Chu, Lão Điền chạy vội đến hỏi :

- Sao, cái gì ? Đã thấy tỉnh chút nào chưa ?

Chàng kể lại giấc mộng ly kỳ ở nước Hoè An cho hai người nghe, cả hai đều kinh lạ. Chàng dẫn Chu, Điền hai gã ra dưới gốc hoè, chỉ chỗ rễ cây ngoằn ngoèo uốn khúc, dưới có một cái hang lớn bảo :

- Đây chính là nơi cỗ xe ngựa đưa tôi đi vào, tôi còn nhớ rất rõ.

- Nhất định cậu bị tinh cây mê hoặc đấy. Cây hoè này già lắm rồi.

Hưởng Vu Phần nói :

- Hai cậu sáng mai trở lại, chúng ta cùng nhau xem xét cái động này xem sao.

Hôm sau, chàng sai đầy tớ cầm rìu cuốc chim đào cái động nọ lên. Sau khi chặt đứt một số rễ cây lớn thì phát hiện cái động này vuông

cỡ mười thước. Trong động đường đi khúc chiết dọc ngang. Ở mé đông có bãi đất trống bằng phẳng có một toà thành nhỏ, có đường đi, có địa khu, có đường thông nghìn vạn con kiến đang vây quanh. Ở giữa có một đài cao, phía trên có hai con kiến lớn cánh trắng, đầu trắng, có rất nhiều kiến lớn đứng bốn phía. Hưởng Vu Phần kinh ngạc quá nói :

- Đây chính là Hoè An quốc. Hoàng đế đang ngồi trong cung đó.

Giữa động có một đường thông đạo dài đến một cành cây mé Nam, ở đó có một cái động lớn, phía ngoài có một con kiến, bên trong kiến trúc bằng bùn, cũng có đường thông. Sắc kiến ở đây so với những con ở giữa trung tâm động thì có đen hơn. Chàng

nhận ra đó là lâu thành của quận Nam Kha, cái thành nhỏ nơi chàng từng sống qua một năm êm ấm. Sào huyết của kiến bị người quấy phá. Chàng thấy lũ bách lính dưới tay chàng trị lý năm xưa đang kinh hoàng chạy cuống cuống khắp nơi, lòng chột xốt xa không nở. Tận cùng chỗ mục nát của rễ cây được khoét thành một đường rãnh, cạnh bên có một miếng rễ xanh, không ngờ gì nữa, đây chính là chỗ chàng và công chúa từng sống qua những ngày sướng vui vô hạn ở chốn rừng rậm. Gần đó có một cái động nhỏ, chính trong động này vợ từng khuyên bảo chàng : " - Thôi đủ rồi, không nên uống nữa !"

Hương Vu Phần không ngớt kinh lạ, chàng lại đo lường con đường

thông đến trung tâm của động nọ. Con đường này chàng từng cùng công chúa dong cỗ xe ngựa đi suốt ba ngày trời. Sau cùng chàng còn phát hiện một cái động nhỏ khác xa về mé đông cỡ mười thước. Ở đó, có ít hòn đá, chỉ có một con kiến ở đó bâng hoàng đi lại, chính giữa có một cái gò nhỏ cao chừng ba tấc, trên có một hòn đá nhỏ ở chỗ vách đá cheo leo cao vút. Nhìn qua hình dạng đó, lập tức chàng nghĩ đến lăng tẩm của công chúa. Vẫn biết rằng đó chỉ là giấc mộng, nhưng đối với tình ân ái của công chúa, chàng vẫn như xưa không thể nào nguôi. Chàng không nén được cảm thán nỗi hư vô không huyền của kiếp nhân sinh, hết như khói

mây trôi qua mắt. Chàng thở dài quay bảo Chu, Điền hai người :

- Tôi cứ tưởng mình nằm mộng, dè đâu bây giờ tôi mới biết Hoè An quốc hoàn toàn là thật. Giữa ban ngày ban mặt, không tơ hào là giả. Đại khái, chúng mình đều là đang mộng cả đấy thôi.

Từ đó về sau, Hưởng Vu Phần khác hẳn trước. Chàng xuất gia làm sư, lại uống rượu lại, càng uống dữ dội hơn. Ba năm sau thì chết.

LÝ CÔNG TÁ *khởi soạn*
LÂM NGŨ ĐƯỜNG *viết lại*
NGUYỄN QUỐC ĐOAN *dịch*

CHIẾC CẦU MẸ CON

Ngày xưa ở làng Bình Tư Khởi có một người đàn bà goa sông với đứa con trai tên là Bàn Vương. Hai mẹ con không có lấy một tấc đất cắm dùi, vì thế người mẹ phải vào núi hái củi ra chợ bán, còn đứa con trai phải đi chăn bò thuê.

Bàn Vương là một chú thiếu niên rất tháo vát và lanh lợi. Chú thích bay nhảy, leo trèo cây cối rất giỏi, chú có thể nhấc bổng những tảng đá to và lấy đà nhào lộn qua đầu. Vì thế, chú rất khoẻ mạnh và cường tráng. Một lần chú đang chăn đàn bò, hai con bò đực nổi hứng húc nhau.

Mắt con nào con nấy đỏ như máu, hai con găm đầu, lao sừng ngoặc vào nhau đến mức không gỡ ra nổi. Bàn Vương chạy đến nắm sừng hai con vật lỏng mỗi con về mỗi ngã xa hàng chục thước. Lần ấy sừng hai con bò đực hiệu chiến quăn đi. Sức lực Bàn Vương như vậy đó ! Chú thiếu niên còn đưa mắt nhìn hai con vật thờ hồn hển và dọa thêm :

- Chúng mày còn húc nhau, tao bẻ cả sừng đi nữa ấy chứ !

Gần Bình Tư Khởi có một con sông nhỏ chảy qua, trên sông có một chiếc cầu bắc ngang. Chiếc cầu đẹp, bằng đá, trên có cả nhà thỉnh mát. Cầu có năm chiếc cột đá đỡ ở bên dưới vững chãi. Những trận gió đông thổi

mạnh về, nước dưới sông dâng lên vì những thác nước ào ào đổ từ trên núi xuống và bào mòn các cột đá. Chuyện ấy năm nào cũng xảy ra, nhưng chiếc cầu cho đến ngày nay vẫn đứng vững.

Một năm vào một ngày đông lạnh giá, gió bắc lồng lộn thổi về mạnh khác thường, mỗi cơn giạt của nó bật tung hàng bao nhiêu gốc cổ thụ. Bàn Vương lừa đàn bò qua cầu đá. Chiếc cầu rung rinh, chao đảo, như làm bằng tre. Chú thiếu niên nhìn xuống dưới - ái chà chà ! Một chiếc cột đá đã đổ, mà cả chiếc cầu cũng có thể sập đến nơi ! Dân làng Bình Tư Khởi sẽ khốn khổ, nếu chuyện ấy xảy ra, bởi con đường chủ yếu

đi qua chiếc cầu này. Mà xây dựng lại chiếc cầu có cả nhà thỉnh mát đâu có phải chuyện dễ gì.

Không đắn đo nhiều, Bàn Vương xắn quần lên và nhảy ào xuống nước. Hầy ! Nước mới giá buốt làm sao! Chú thiếu niên lội xuống dưới gậm cầu, đưa hai tay và đầu giữ chắc mặt cầu. Chú cứ đứng sững như vậy, dường như tạc từ thép, không nhúc nhích. Hai tay chú chẳng mấy đã tê dại, nhưng không thể bỏ xuống được, bởi chiếc cầu có thể sập xuống và đè chết chú. Bàn Vương cứ đứng như thế mãi, gắng hết sức lực cuối cùng.

Trong lúc đó người mẹ già cũng mang củi về nhà. Chiếc cầu đá rung rinh vì gió, và bà ngó nhìn xuống

dưới. Một trụ đá đổ rồi ! Chiếc cầu có thể sắp sập đến nơi ! Sau này làm sao chữa lại được ?

Bà ném ngay bó củi và nhảy ào xuống sông. Nhìn thấy mẹ. Bàn Vương kêu lên :

- Mẹ, mẹ cứ lên đi, một mình con giữ được !

Người mẹ hiểu rằng : con mình đã đứng đây từ lâu, bà âu yếm bảo con :

- Không con ơi, một mình con không giữ được đâu, cầu đã lung lay rồi. Mẹ sẽ đỡ con !

Và bà cũng đội đầu lên, lấy hai tay giữ mặt cầu. Cả hai mẹ con cùng đứng đó trong dòng nước lạnh giá, giữ cho chiếc cầu đứng vững.

Mấy ngày sau đó qua đi, một người đánh cá bơi thuyền qua, và nhận thấy có hai cái trụ cầu bằng đá trông hao hao giống hình hai người. Ông nhìn kỹ thì nhận ra đó là Bàn Vương và người mẹ già của chú. Hai mẹ con đã biến thành hai trụ đá và giữ chắc nhịp cầu. Ông đánh cá chạy về làng gọi bà con. Mọi người nhìn hai vị anh hùng đã hoá đá, và nước mắt ròn ròn chảy xuống dòng sông.

Từ thuở ấy, chiếc cầu gần làng Bình Tư Khởi được gọi tên là Cầu Mẹ Con.

THUYẾT TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

GỬI RÊ

Chuyện kể rằng ngày xưa ngày xưa dưới chân núi Lao Sơn có một ngôi nhà có ba khẩu cùng nhau sống qua ngày : hai vợ chồng với đứa con còn đi học.

Một hôm người con nghỉ học, ở nhà cảm thấy vô cùng phiền muộn, bèn bảo với bố mẹ :

- Con phải đi đây !

Bố mẹ nghe thì nghĩ bụng : "Con ta không còn nhỏ nữa, cũng nên để nó ra ngoài xông pha tí chút". bèn cùng đồng ý.

Ngày hôm sau lúc trời sáng bạch, người con trai rời khỏi nhà đi lên

núi. Trên đường anh ta thấy toàn là cảnh tượng mới mẻ : núi non kỳ lạ, tùng cổ bách xanh, suối khe trong veo,... Anh ta vừa đi xem phong cảnh, vô tình lạc vào hang một quả núi lớn. Chỉ thấy hai bên dốc núi mọc toàn cây cao quá khổ, hoa nở rục rờ khác thường, cỏ xanh mọc quá ư rậm rạp...

Đi một hồi anh ta cảm thấy hơi khát, nghĩ bụng : "Giá có ngụm nước giải khát thì tốt quá". Cúi đầu nhìn quả nhiên trước mắt hiện ra một vũng nước tròn róc rách. Nước trong vũng mới trong mới mát làm sao, có thể soi thấy cả bóng người ! Anh ta phục xuống uống nước. Uống ngụm đầu trong miệng thơm mát, uống ngụm thứ hai toàn thân khoan khoái, khi

uống đến ngụm thứ ba thì hết cả khát, hết cả mệt. Anh ta lại lên đường tiến về phía trước.

Chẳng bao lâu anh ta thấy đói bụng, thầm nghĩ : "Giá được ăn một chút gì thì cũng hay". Ý nghĩ này vừa xuất hiện thì đã thấy trong khe đá trước mặt mọc lên một cây cải trắng bên ngoài xanh, bên trong trắng, non mơn mớn, bóng lang láng. Cây cải trắng này trông vừa ưa mắt vừa dễ thềm. Anh ta bèn chạy tới vội vã nhỏ lên ăn. Ăn miếng đầu thấy miệng ngọt ngào thơm phưng phức, ăn miếng thứ hai thì thấy thân thể nhẹ lâng lâng, bụng no căng trống.

Anh ta lại tiến về phía trước, vừa đi vừa ngắm xem thấy núi vso

ời trước xanh hơn, thấy nước so với trước biếc hơn, thấy trên vách đá lưng núi trước mặt mọc một cây đào kết đầy những quả một mặt xanh một mặt đỏ, rất to. Anh ta vừa ngắm đào vừa nghĩ thầm : "Giá được ăn vài quả đào thì tuyệt !". Tiến lại gần, đang định giơ tay hái, anh ta lại nghĩ : "Lấy trộm của cải của người khác lỡ người ta trông thấy thì ngượng biết mấy !". Bụng thì nghĩ thế nhưng quả thực thèm quá sức. Anh ta nhìn quanh bốn phía rồi vươn tay lên cây đào hái một quả thật to, cắn dè từng miếng nhỏ mà ăn rất chậm.

Anh ta vừa ăn đào ngon tuyệt vừa nhìn núi non, xem phong cảnh thì thấy ở dốc núi phía Bắc là một khu

lâu gác ẩn khuất trong tấm màn cây xanh hoa thắm. Anh ta nghĩ : "Nhà ai đây nhỉ, đẹp đẽ đến thế kia, giá được vào xem có phải hay biết bao không" ? Vừa lúc đó bỗng nghe thấy "két" một tiếng, cửa lâu mở ra. Từ trong cửa lớn đi ra là một cô gái đẹp mình mặc áo gấm đỏ, quần là lượt màu vàng. Cô gái vác trên vai một cây gậy tre xanh, dài, nhỏ, tay xách một cái làn bằng sành liễn màu trắng, nhẹ nhàng phoi phới đi xuống bậc thềm đá hướng về phía cây đào. Chợt cô thấy bên đường có một chàng thư sinh thì hé miệng hỏi :

- Chàng lấy trộm của chúng ta một quả đào ăn phải không ?

Anh chàng rất bực, nghĩ bụng : "Quả đào ta đã ăn hết từ khi cô ta chưa ra khỏi cửa, làm sao cô ta biết

ta ăn mất một quả đào ? Đúng là chồn thần tiên" ! Rồi bèn ngượng ngùng vái chào cô gái, bảo : "Vâng". Cô gái nghe rồi không nói gì nữa, chỉ gơ sào tre, hạ làn liễu chọc, đón hái đào.

Sau một lát, cô gái lại bảo :

- Chàng là người ăn đào nhà ta mà lại không đỡ hộ một tay ư ?

Anh ta nghe vậy thấy phải quá, người ta nói có lý lắm, bèn vội vàng gom đào vào trong làn cho cô gái.

Đào trong làn liễu đã đầy, cô gái bảo :

- Chẳng phải là chàng muốn ăn đào ư ? Theo thiếp về nhà mà ăn!

Anh ta nghe chạm đúng nỗi lòng mình nhưng đến nhà một cô gái

không quen biết là cả một vấn đề đây, bèn nói :

- Ta không đi !

Cô gái nghe vậy thì hất mặt bảo:

- Đào nhà thiếp đếm rồi, thiếu một quả, thử hỏi chàng bảo thiếp về nhà nói với bố mẹ sao đây ? Ta không nên thoả cái miệng thèm để hại đến danh giá được ! Chàng về nhà thiếp trình bày rõ với bố mẹ thiếp hay hơn!

Anh ta nghe chẳng còn cách nào khác đành xách làn theo chân cô gái đi qua cổng lớn.

Cô gái đưa anh ta đi vòng vèo mãi mới đến một chỗ có nhà ở. Anh ta vào nhà nhìn xem thì vô cùng kinh lạ : trên giường treo toàn màn màu đỏ thêu hoa, trên bàn bày đủ văn

phòng tứ bảo ⁽¹⁾, trên tường treo đầy tranh vẽ, chữ viết của các bậc danh nhân. Đang lúc anh ta xem mê say thì nghe bên ngoài có tiếng đờng hắng, cô gái bảo :

- Cha thiếp đã tới ! Chàng ngồi xuống, chớ có nhúc nhích !

Nói rồi tự mình đi ra ngoài.

Vừa lúc đó từ ngoài cửa bước vào một ông già râu bạc, người mảnh khảnh. Ông già thấy anh ta thì cười bảo :

- A, khách tới.

Lập tức sai người nhà dọn bàn bày rượu, thức ăn. Trong tiệc anh ta cùng ông già vừa uống rượu vừa

(1) Gồm nghiên, bút, mực, giấy để viết chữ Hán - ND.

bàn chuyện đời. Hai người uống cho đến xế chiều. Ông già bảo :

- Lão uống nhiều rồi, xin kiếu trước!
Nói rồi đứng dậy bỏ đi.

Anh ta thấy ông già đi rồi thì dựa vào lưng ghé tựa mà ngủ gà ngủ gật. Trong lúc mơ mơ màng màng bỗng nghe tiếng động cửa, mở mắt nhìn thì thấy đã đến giờ đờ đờ. Chỉ thấy cô gái cầm đèn đi vào phòng. Anh ta ngồi trong bóng tối nhìn thấy dưới ánh đèn cô gái xinh đẹp khác gì tiên trên trời ! Càng nhìn lại càng ưa, càng nhìn càng thấy động lòng. Lúc này cô gái đã đi thắp hết đèn trong phòng lên rồi mang rượu thịt đến ngồi cùng anh ta ăn uống. Rượu uống được ba tuần, thức ăn nếm đủ năm

vị, cô dìu anh ta vào trong màn gấm cùng nhau thành thân.

Qua ít hôm cô gái thấy anh ta bỗng ăn không thấy ngon, ngủ chẳng yên, chẳng buồn nói cười thì bảo :

- Thiếp đưa chàng sang phòng khách xem sách chẳng ?

Nói rồi dẫn anh ta vào một gian phòng lớn. Sách trong phòng xếp từng chồng từng chồng. Anh ta xem rồi không xem nữa. Cô gái bảo :

- Thiếp đưa chàng xem diễn trò nhé !

Lại dẫn anh ta đến cửa nhà phía Bắc. Mở cửa ra thì thấy chiêng trống vang lừng, trò hát đang biểu diễn. Xem hát một châu anh ta xem không nổi nữa. Cô gái thấy chẳng còn cách

nào đành cùng anh ta trở về phòng mình. Ngồi uống một hồi, cô gái thở dài bảo :

- Có phải anh nhớ nhà không ? Anh ta gật đầu.

Cô gái bèn bảo :

- Nếu chàng bằng lòng trở về nhà xem sao rồi trở lại đây đúng hẹn thì thiếp sẽ đưa chàng về.

Anh ta đáp :

- Ta trở về thăm bố mẹ ở nhà đúng ba ngày đến mông năm rồi trở lại đây.

Cô gái đáp :

- Được !

Rồi lập tức gói ghém cho anh ta ít hành lý, tiễn anh ta ra tận cửa núi, trở con đường xuống núi bảo:

- Ba ngày nữa thiếp ở đây đón chàng, muôn vàn xin chớ thất tín!

Nói rồi cô gái quay mình, chẳng thấy đâu nữa.

Anh ta cứ theo con đường xuống núi đi một hồi thì đến nhà. Bố mẹ thấy anh ta về, lại thấy anh ta mang theo các đồ quý giá đủ cho cả nhà sống trọn đời thì vừa lạ vừa sợ.

Chớp mắt đã hết ba ngày, đến ngày mồng năm, anh ta bảo bố mẹ :

- Con phải đi đây !

Bố mẹ bảo :

- Sao lại phải đi ? Con có gia đình ở ngoài rồi ư ?

Anh ta đáp :

- Hôm nay cô ấy đợi đón con ở cửa núi.

Bố mẹ nghe nói con trai đã lập gia đình ở ngoài rồi, đành chỉ bảo:

- Thế thì con đi đi ! Có điều chớ quên đến ngày lại về thăm nhà nhé!

Về sau hàng năm cứ đến ngày này đúng hẹn anh ta lại trở về nhà thăm bố mẹ, mang đồ ăn thức dùng cho bố mẹ rồi sau ba ngày, đến mồng năm lại ra đi.

Đến khi bố mẹ lìa trần, anh ta không quay về nhà nữa. Người trong thôn bảo anh ta bị gia đình hồ ly kén ở rể rồi.

LƯU AN LÝ kể
TRƯƠNG XUÂN TIÊN
sưu tầm chính lý
VƯƠNG THAI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

CON TRÂU TÀI TRÍ

Một bác nông dân vai vác cày, tay dong trâu ra đồng cày ruộng.

Bùn ruộng lũng bồng, chân trâu cắm sâu vào trong bùn ngập đến bụng. Trâu khó khăn nặng nhọc, bước thấp bước cao kéo cày dưới ruộng bùn lầy. Cày đã lâu mà chỉ mới được một góc ruộng to bằng tàu lá chuối. Bác nông phu bực tức lấy roi đánh bừa vào mông trâu, chửi rủa luôn miệng :

- Thật là đồ trâu đần độn ! Chậm chạp hàng nửa ngày mới nhấc nổi chân lên. Mà không thấy con hổ đó sao ? Nó chạy rất nhanh, sức

rất khoẻ. Mà hãy chịu khó mà học nó đi !

Bác đã đánh chán tay, chửi chán miệng, trâu không nén được bực tức, nói :

- Hổ thì có tài cán gì ? Tôi còn giỏi hơn nó nhiều !

Bác nông dân không tin lời trâu vẫn chửi luôn miệng, đánh luôn tay.

Trâu không bằng lòng, nói :

- Ông vẫn coi thường tôi sao ? Ngày mai ông dẫn tôi đến gặp hổ nhé ! Tôi cần đọ tài cao thấp với nó để ông rõ.

Sáng hôm sau, bác nông dân dẫn trâu đến hang núi, nơi hổ thường ở. Vừa nghĩ thấy hơi trâu, hổ liền há miệng, nhe nanh chạy đến muốn ăn

thịt. Trâu đung đưa cặp sừng như hai lưỡi liềm, cất giọng trầm trầm:

- Lão hổ ! Lão hổ ! Hôm nay ta đến đây không phải để đánh nhau với nhà ngươi ! Ta đến bảo cho ngươi rõ, rằng ngươi cùn quá rồi, cần không thủng da ta đâu. Ngươi hãy đi mài răng ba ngày, ta cũng sẽ mài sừng trong ba ngày, rồi chúng ta đọ sức!

- Được !

Hổ bằng lòng, gầm lên một tiếng, lui vào trong hang núi.

Hổ quay vào hang, mài răng suốt ba ngày ba đêm. Răng đã nhọn hoắt. Trâu chỉ mài sừng có một ngày, còn hai ngày lấy rơm bện quấn chặt lấy thân mình thành một lớp rất dày rồi đắm mình dưới bùn. Toàn thân

đen xì, bóng nhẫy, không ai nhận thấy lớp rơm bện quanh mình.

Ngày đọ sức đã đến. Trâu và hổ cùng đến địa điểm đã hẹn trước. Thấy mình trâu đầy bùn, hổ hỏi :

- Tại sao mày lại phết lên một lớp bùn như thế ?

- Bây giờ đang giữa mùa hè, ai cũng thấy nóng không chịu được. Ngày nào ta cũng phải tắm mình vài lượt vào trong bùn, đó là một thói quen của ta, ai cũng đã rõ.

Hổ mở to mắt, nhìn kỹ một hồi, không thấy một vết nứt nẻ nào. Hổ chỉ thấy hôm nay trâu béo hơn trước nhiều liền dương dương tự đắc nói:

- À à à, hay lắm, hay lắm ! Thịt mày béo lắm, hôm nay tao lại được một bữa chén no.

- Lão hổ ! Người bắt nạt được lợn, được dê, nhưng không động được đến một cái lông của ta đâu !

- Ba hôm trước, răng ta cùn mà còn dám ăn thịt mày. Hôm nay, răng ta sắc như thế này, lại không cắn chết được mày hay sao ?

- Được, người đã khoe tài, khoe giỏi thì ta sẽ nằm xuống cho người cắn trước ba miếng, nếu không chết, ta sẽ húc người ba lần !

Hổ bằng lòng liền găm lên một tiếng lớn. Rồi nó nhảy chồm lên, há to miệng cắn xé thân trâu. Cắn ba miếng, thịt trâu nát bét hết.

Hổ tưởng trâu đã chết, nhưng trâu không chết, Hổ không cắn vào thân trâu mà chỉ cắn nát rom và bùn. Trâu chẳng hề bị xây xát chút nào.

Hổ cắn xong miếng thứ ba, trâu vùng chồm lên nghiêng sừng húc hổ, "bịch, bịch, bịch" ba lần. Lần thứ nhất, xuyên thủng bụng hổ ; lần thứ hai, húc gãy xương hổ ; lần thứ ba, ruột gan hổ phòi ra ; hổ nằm chết trên mặt đất, máu chảy lênh láng.

Tất cả những việc đó, bác nông dân đều nhìn thấy rõ ràng. Bác hết lời ngợi khen trí khôn và lòng dũng cảm của trâu.

Từ hôm đó, bác rất yêu quý trâu, không còn mắng trâu là một con vật ngu đần nữa.

Cho đến tận ngày nay, trâu kéo xe, kéo cày, tuy không đi nhanh bằng ngựa, nhưng người ta vẫn cảm phục tài trí của nó.

CÔ GÁI THÔNG MINH

Ngày xưa có hai vợ chồng già sống ở vùng núi Sở Tư Dã. Hai ông bà có hai anh con trai và một người con gái. Khi con gái khôn lớn, cô đi lấy chồng và theo chồng đến một nơi xa, còn hai anh con trai lấy vợ và ở lại sống cùng cha mẹ. Họ sống sung túc, êm vui.

Nhưng tai họa xảy đến. Một trận dịch bệnh đã cướp đi bà mẹ già, rồi chẳng bao lâu, giết nốt cả hai người con trai. Ông già còn lại sống với hai chị con dâu. Ông không còn đủ sức làm lụng công việc đồng áng, vì vậy cơ nghiệp trút cả cho hai chị con dâu gánh vác.

Thời gian trôi đi, hai chị con dâu đối xử với bố chồng càng ngày càng tồi tệ. Họ ngược đãi ông cụ, bắt ông làm công việc nặng nhọc : hết bỏ củi, lại xách nước, không thì vào núi canh giữ cừu giữa bão tuyết rét mướt. Nhưng ăn uống, thì họ cho ông cụ ăn khổ ăn sở : chỉ vài miếng bánh trắng lạnh cứng với ít tiết bò già. Công việc khổ cực làm ông già suy yếu từng giờ, chứ không còn phải từng ngày nữa, và chẳng bao lâu ông cụ tiêu tụy đến mức tưởng như chẳng mấy lúc nữa là về chầu ông bà ông vải. Cuối cùng, ông cụ quyết định nhắn tin cho con gái, để người con gái gửi cho ông cụ chút gì mà sống.

Ông cụ ra giữa đường cái lớn, nơi thường có các đoàn thờ hàng vẫn qua

lại, và ngồi xuống bên vệ đường chờ. Ánh nắng sườn ảm, ông già thiếp ngủ đi lúc nào không biết, và lúc đó, một đàn bò Tây Tạng thồ hàng đi qua trên đường.

- Hây ! Hây ! - Người đánh bò dẫn đầu đoàn thồ kêu to. - Ông già, sao ông lại nằm ngủ ở đường như thế ? Ông không sợ bò thồ giẫm phải người ư ?

Ông già tỉnh dậy và nhã nhặn nói với những người thồ hàng chuyển hộ lời chào của mình cho con gái và nói cho con ông biết : "Mẹ và hai anh con không may qua đời cả rồi, riêng cha còn sống. Bây giờ cha chặn cừu cho hai người con dâu, mà ăn thì họ chỉ cho bánh tráng lạnh cứng với tiết bò già, còn món dzamba và

bia lúa mạch thì từ lâu cha chẳng còn nhớ vị nó ra làm sao nữa !"

Đoàn thồ hàng tiếp tục đi, và chẳng bao lâu đã đến làng con gái ông cụ già sống ở nhà chồng. Nghe chuyện cha mình, người con gái khóc lóc thương xót :

- Khốn khổ cha tôi, khốn khổ cha tôi ! Ai ngờ đến lúc tuổi già lại phải chịu cay đắng như thế ! Cha già yếu quá rồi mà người ta còn bắt vào núi chặn cừu, nhưng cho ăn lại chỉ mấy miếng bánh tráng khô lạnh ! Như thế còn gì là sống nữa kia chứ !

Biết được ngày đoàn thồ hàng quay trở lại, người con gái nhờ những người thồ hàng chuyển hộ về cho cha mình một viên gạch nhỏ, trong đó giấu kín một viên ngọc lam quý khá lớn.

- Nhờ các bác nói lại với cha cháu
- người con gái nói với những người
đi thổ hàng - nếu cha cháu muốn
sống dễ chịu hơn, xin cha cháu xem
kỹ trong viên gạch, nhưng xin cha
cháu giữ lấy, chớ có bán đi !

Lúc ấy, người cha ngày ngày cứ
lừa cừ đi trên đường, hy vọng chờ
được tin tức của con gái. Cuối cùng,
đoàn thổ trở về, những người thổ
hàng trao cho ông cụ viên gạch và
kể lại những lời người con gái nhờ
nói lại. Ông già cảm ơn họ rồi bửa
viên gạch ra và tìm thấy viên ngọc
lam trong đó. Ông buồn rầu không
hiểu vì sao người con gái lại không
cho bán viên ngọc đi. Về tới nhà,
nhìn thấy hai người con dâu, bấy
giờ ông mới chợt hiểu ra : viên ngọc

chính là có ích thế này đây ! "Chà,
con gái thông minh của cha !" - Ông
già trầm nghĩ.

Sáng hôm sau, khi người con dâu
thứ không có nhà, ông già lấy viên
ngọc quý ra và đưa cho chị con dâu
trưởng nhìn :

- Viên ngọc này con gái ta hôm
qua mới gửi đến cho. Nó quý lắm,
nhưng cha không bán, khi nào cha
chết, cha sẽ để lại cho con !

Nghe thấy vậy, chị con dâu trưởng
mừng rỡ, nghĩ thầm : "Ông già chẳng
còn kéo dài được bao hơi sức nữa;
nghĩa là : chẳng bao lâu nữa ta sẽ
giàu to !"

Từ hôm đó, chị ta thay đổi hẳn
thái độ đối xử với bố chồng : chị ta
bắt đầu chăm sóc ông già, không còn

mắng chửi, không bắt ông cụ vào núi chẵn cừ, cũng không bắt ăn tiết bò khô nữa.

Nửa buổi, chị con dâu thứ trở về, còn người con dâu trưởng đi đâu vắng. Ông già lại lấy viên ngọc ra khoe và bảo :

- Đây là quà của con gái ta gửi cho. Một bảo vật, nhưng cha không đem bán đâu, cha muốn sau khi chết sẽ để lại cho con.

Chị con dâu thứ lấy làm hài lòng lắm. "Ông cụ già khom rồi, chẳng sống được bao nữa đâu. - Chị ta nghĩ thâm, - Bây giờ tạm thời phải chăm sóc ông cụ, cho ông cụ ăn ngon hơn, để ông cụ không thay đổi ý kiến".

Và chị con dâu thứ cũng bắt đầu

quan tâm đến ông bố chồng. Cả hai người con dâu cố gắng hết sức mình, chị nào cũng cho rằng : chính mình sẽ là người được thừa kế viên ngọc quý sau khi ông bố chồng qua đời.

Một năm trôi qua, ông già lâm bệnh nặng. Cảm thấy chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông già lấy viên ngọc ra giấu lại vào trong viên gạch, đem nhét viên gạch vào đuôi xà nhà ám khói, thò ra phía trên bếp lò. Bên cạnh bếp lò có một cái chum đựng nước. Ông già nhìn xuống nước và mỉm cười về một điều gì đó.

Khi hai chị em dâu đến, ông cụ bảo họ cho đi gọi người con gái về:

- Cho cha thấy mặt nó lần chót rồi cha yên tâm nhắm mắt ! Còn nếu như nó về mà cha không còn

sống nữa, các con hãy chuyển lời
cha cho nó :

*Như nhịp cầu, rồng vươn qua
mặt nước,*

*Đuôi rồng in bóng xuống một
vệt đen ;*

*Nhìn thấy hình, hãy ngược
mắt nhìn lên,*

Trong đuôi rồng - ấy là viên ngọc.

Ông già qua đời, không đợi được
con gái trở về.

Sau khi ông già tắt thở hai chị
em dâu lao đi tìm viên ngọc. Họ bới
tung giường chiếu lên, nhưng không
tìm đâu ra viên đá quý ấy ! Cả hai
tức tối điên khùng, nhưng cũng chẳng
làm gì được, họ đành đợi người em
chồng về. Con gái ông cụ về, biết

tin cha đã qua đời, liền oà khóc thảm
thiết. Chị làm mọi thủ tục lễ viếng,
sau đó hỏi hai chị dâu :

- Trước khi cha đi có dặn lại gì
em không ?

- Có, - hai người trả lời, - nhưng
có điều chúng tôi không hiểu ông
cụ muốn nói gì :

*Như nhịp cầu, rồng vươn qua
mặt nước*

*Đuôi rồng in bóng xuống một
vệt đen ;*

*Nhìn thấy hình, hãy ngược
mắt nhìn lên,*

Trong đuôi rồng - ấy là viên ngọc.

Con gái ông già vốn thông minh,
đã hiểu ra ngay. Chị đi đến chỗ chum
lớn đựng nước, nhìn xuống mặt nước

thì thấy hình chiếc xà nhà, đuôi xà nhà bị ám khói đen kịt. Chị đưa tay sờ tìm, và thấy viên gạch đất.

Thế là viên ngọc lại trở về với người con gái thông minh của ông già.

THÚY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

MỤC LỤC

• Lỗ Ban học nghề	7
• Kết mối duyên ương	34
• Nàng tiên	52
• Chim sẻ say rượu	93
• Nước mắt hồ ly	99
• Chàng trai biến thành Rồng	131
• Sundenphatin đi tìm thuốc trường sinh	142
• Mặt trời và mặt trăng	161
• Hai quan tiền đồng	167
• Nam Kha thái thú	177
• Chiếc cầu mẹ con	203
• Gửi rể	209
• Con trâu tài trí	222
• Cô con gái thông minh	228